

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Phạm Minh Nguyệt

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG – 2020

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG
MẠI VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI BIỂN NGÔ ĐAM”**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Phạm Minh Nguyệt

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG - 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Phạm Minh Nguyệt

Mã SV: 1512404010

Lớp: QT1903K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đam

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Khái quát hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ
 - Phản ánh được thực trạng công tác kế toán thanh toán người mua , người bán tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đàm.
 - Đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đàm Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
Sử dụng số liệu năm 2018
2. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đàm.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên :Nguyễn Thị Thúy Hồng

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn : Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty
Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú Thành

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2020

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Phạm Minh Nguyệt

Th.S Nguyễn Thị Thúy Hồng

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2020

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Thúy Hồng
Đơn vị công tác: Trường Đại học dân lập Hải Phòng
Họ và tên sinh viên: **Phạm Minh Nguyệt** - QT1903K Chuyên ngành: Kế toán - kiểm toán
Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH TM và DV vận tải biển Ngô Đam

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- + Cần cù, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu cho bài viết và có tinh thần học hỏi
- + Luôn chủ động và nghiêm túc trong công tác nghiên cứu.

2. Đánh giá chất lượng của đề án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Chương 1: Trong chương này tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề cơ bản về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán vừa và nhỏ theo quy định hiện hành.

Chương 2: Trong chương này tác giả đã giới thiệu được những nét cơ bản về công ty như lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán. Đồng thời tác giả cũng đã trình bày được tương đối chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH TM và DV vận tải biển Ngô Đam, có số liệu minh họa cụ thể (Năm 2018). Số liệu minh họa trong bài viết khá phong phú và có tính logic.

Chương 3: Tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty, trên cơ sở đó đưa ra được một số biện pháp phù hợp với tình hình thực tế tại công ty và có tính khả thi.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	2
1.1. Những vấn đề chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.	2
1.1.1. Khái niệm thanh toán	2
1.1.2. Phương thức thanh toán:	2
1.1.3. Hình thức thanh toán:	4
1.1.4. Nguyên tắc thanh toán với người mua, người bán.	5
1.1.5. Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.	7
1.2. Nội dung tổ chức kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	7
1.2.1. Chứng từ sử dụng:	7
1.2.2. Tài khoản sử dụng:	7
1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán	10
1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.	10
1.3.2. Chứng từ sử dụng:	10
1.3.3. Tài khoản sử dụng:	10
1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.	13
1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.	13
1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.	14
1.5. Vận dụng hệ thống sổ sách vào công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.	15
1.5.1. Nguyên tắc ghi sổ Nhật Ký Chung	15
1.5.2 Hình thức Nhật ký - Sổ cái.	16
1.5.3 Hình thức Chứng từ ghi sổ.	17
1.5.4 Hình thức kế toán trên máy vi tính.	18
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI BIỂN NGÔ ĐAM	20
2.1. Khái quát về Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển Ngô Đam	20
2.1.1. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty.	20

2.1.2. Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động	20
2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của công ty	21
2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của công ty	23
2.1.4.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty	23
2.1.4.2. Hình thức kế toán, chế độ chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty	23
2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển Ngô Đam.....	25
2.2.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển Ngô Đam.	25
2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển Ngô Đam.....	26
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng:	26
2.2.2.2. Tài khoản sử dụng:	26
2.2.2.3. Quy trình hạch toán:	26
2.2.2.4. Ví dụ minh họa	28
2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển Ngô Đam.....	39
CHƯƠNG 3 GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MAI DỊCH VỤ VẬN TẢI BIỂN NGÔ ĐAM	52
3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đam.	52
3.1.1. Ưu điểm.....	52
3.1.2. Hạn chế.....	53
3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đam.	54
KẾT LUẬN	67
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	68

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo TT 133/2016/TT-BTC.....	9
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán theo TT133/2016/TT-BTC.....	12
Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật ký chung.....	16
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.....	17
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ.....	18
Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy.....	19
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đam.....	21
Sơ đồ 2.2: Bộ máy kế toán tại công ty Công ty TNHH TM - DV Vận tải biển Ngô Đam	23
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung	24
Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển Ngô Đam.....	27

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0000842.	30
Biểu số 2.2: Hóa đơn GTGT số 0001245	31
Biểu số 2.3: Giấy báo có	32
Biểu số 2.4: Giấy báo có	33
Biểu số 2.5: Trích sổ nhật ký chung.....	34
Biểu số 2.6: Trích sổ cái TK 131	35
Biểu số 2.7: Trích sổ chi tiết thanh toán với người mua.....	36
Biểu số 2.8: Trích sổ chi tiết thanh toán với người mua.....	37
Biểu số 2.9: Trích bảng tổng hợp thanh toán với người mua	38
Biểu số 2.10: Hóa đơn GTGT số 0001846	42
Biểu số 2.11: Hóa đơn GTGT số 0001254.	43
Biểu số 2.12: Phiếu chi.....	44
Biểu số 2.13: Ủy nhiệm chi.....	45
Biểu số 2.14: Giấy báo nợ.....	46
Biểu số 2.15: Trích sổ nhật ký chung.....	47
Biểu số 2.16: Trích sổ cái TK 331	48
Biểu số 2.17: Trích sổ chi tiết thanh toán với người bán	49
Biểu số 2.18: Trích sổ chi tiết thanh toán với người bán	50
Biểu số 2.19: Trích bảng tổng hợp thanh toán với người bán	51
Biểu số 3.1: Báo cáo tình hình công nợ	60
Biểu số 3.2: Trích bảng lập dự phòng phải thu khó đòi.....	61

LỜI MỞ ĐẦU

Trong thời kì kinh tế nhiều biến động như hiện nay, nguồn vốn để hoạt động sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Nên việc giải quyết tốt vấn đề công nợ là cách tích cực để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh phát triển. Vì vậy kế toán thanh toán luôn được xác định là một trong những trọng tâm của tổ chức kế toán trong doanh nghiệp. Cho nên việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán là việc làm thực sự cần thiết và có ý nghĩa đối với doanh nghiệp.

Xuất phát từ yêu cầu trên, trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đàm, cùng với sự hướng dẫn của giảng viên em đã quyết định chọn đề tài: “Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đàm” để làm đề tài cho khóa luận của mình.

Nội dung khóa luận gồm 3 chương:

CHƯƠNG 1: Lý luận chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

CHƯƠNG 2: Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đàm.

CHƯƠNG 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đàm.

Trong quá trình tìm hiểu và viết bài còn nhiều thiếu sót em mong được sự góp ý của các thầy cô giáo để em có thể hoàn thiện bài viết của mình hơn. Em xin chân thành cảm ơn ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng đã hướng dẫn, cảm ơn ban lãnh đạo cùng tập thể nhân viên Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đàm đã giúp đỡ và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này.

CHƯƠNG 1:**LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP
VỪA VÀ NHỎ****1.1. Những vấn đề chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

Quan hệ thanh toán là yếu tố của hoạt động tài chính và là cơ sở cho công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp

Hoạt động thanh toán ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tài chính của doanh nghiệp và là một chỉ tiêu quan trọng trong quản lý tài chính. Tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh mà quy định liên quan đến hoạt động thanh toán của các doanh nghiệp cũng có những nét đặc thù, phù hợp với đặc điểm và quy mô đơn vị. Không chỉ dừng lại ở việc xây dựng chính sách mà các doanh nghiệp cần phải có những biện pháp tổ chức, giám sát và đôn đốc, kiểm tra việc tuân thủ các quy định đã đề ra để đảm bảo hoạt động thanh toán trong doanh nghiệp đạt hiệu quả cao nhất, tránh cho doanh nghiệp những rủi ro tài chính có thể gặp phải liên quan đến thanh toán.

1.1.1. Khái niệm thanh toán

Thanh toán là sự chuyển giao tài sản của một bên (người hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

1.1.2. Phương thức thanh toán:

Là cách thức chi trả, thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong các giao dịch mua bán. Phương thức thanh toán có thể thực hiện bằng hình thức trả tiền mặt, séc, thanh toán qua ngân hàng, thanh toán bằng hiện vật, thẻ tín dụng,... theo sự thoả thuận của các bên trong giao dịch.

- **Các phương thức thanh toán tiền mua hàng trong nước:**

Có hai phương thức thanh toán: thanh toán trực tiếp và thanh toán trả chậm.

- *Phương thức thanh toán trực tiếp:* Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thương mại thanh toán ngay tiền cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng tiền chuyển khoản, bằng tiền cán bộ tạm ứng,....

- **Phương thức thanh toán trả chậm:** Doanh nghiệp đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán. Việc thanh toán chậm trả có thể thực hiện theo điều kiện tín dụng ưu đãi theo thỏa thuận.

• **Các phương thức thanh toán tiền mua hàng nhập khẩu:**

Trong nhập khẩu hàng hóa, người ta thường dùng một trong các phương thức thanh toán quốc tế sau để thanh toán tiền hàng:

- *Phương thức chuyển tiền:* Là phương thức mà trong đó khách hàng (người trả tiền) yêu cầu ngân hàng của mình chuyển một số tiền nhất định cho một người khác (người hưởng lợi) ở một địa điểm nhất định bằng phương tiện chuyển tiền do khách hàng yêu cầu.

- *Phương thức nhờ thu:* Là một phương thức thanh toán trong đó người bán sau khi hoàn thành nghĩa vụ giao hàng hoặc cung ứng một dịch vụ cho khách hàng ủy thác cho ngân hàng của mình thu hộ số tiền ở người mua trên cơ sở hối phiếu của người bán lập ra. Trong phương thức thanh toán nhờ thu bao gồm: nhờ thu phiếu trơn và nhờ thu kèm chứng từ.

- *Nhờ thu phiếu trơn:* Là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua căn cứ vào hối phiếu do mình lập ra, còn chứng từ gửi ngân hàng thì gửi thẳng cho người mua không qua ngân hàng.

- *Nhờ thu kèm chứng từ:* Là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không những căn cứ vào hối phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi hàng kèm theo với điều kiện là nếu người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hối phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ gửi hàng cho người mua để nhận hàng.

- *Phương thức ghi sổ:* Là một phương thức thanh toán mà trong đó người bán mở một tài khoản (hoặc một quyển sổ) để ghi nợ người mua sau khi người bán đã hoàn thành giao hàng hay dịch vụ, đến từng định kỳ (tháng, quý, nửa năm) người mua trả tiền cho người bán.

- *Phương thức tín dụng chứng từ:* Là một sự thỏa thuận, trong đó một

ngân hàng (ngân hàng mở thư tín dụng) theo yêu cầu của khách hàng (người yêu cầu mở thư tín dụng) sẽ trả một số tiền nhất định cho một người khác (người hưởng lợi số tiền của thư tín dụng) hoặc chấp nhận hối phiếu do người này ký phát trong phạm vi số tiền đó khi người này uất trình cho ngân hàng một bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những quy định đề ra trong thư tín dụng.

1.1.3. Hình thức thanh toán:

• Là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền, là sự liên kết các yếu tố của quá trình thanh toán. Các hình thức cụ thể: gồm hai loại là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

- *Thanh toán bằng tiền mặt* : bao gồm các loại hình thức thanh toán như:

- + Thanh toán bằng tiền Việt Nam
- + Ngoại tệ
- + Hối phiếu ngân hàng
- + Các loại giấy tờ có giá trị như tiền...

Đây là các hình thức thanh toán trực tiếp giữa hai bên. Khi nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ,.. thì bên mua xuất tiền mặt ở quỹ để trả trực tiếp cho người bán. Hình thức thanh toán này trên thực tế chỉ phù hợp với các giao dịch nhỏ và đơn giản. Thông thường hình thức này được áp dụng để thanh toán cho công nhân viên, với các nhà cung cấp nhỏ, lẻ.

- *Thanh toán không bằng tiền mặt*: là hình thức thanh toán được thực hiện bằng cách chuyển khoản hoặc thanh toán bù trừ qua các đơn vị trung gian là ngân hàng. Các hình thức bao gồm: Thanh toán bằng Séc, thanh toán bằng ủy nhiệm thu, thanh toán bằng ủy nhiệm chi, thanh toán bằng thư tín dụng

+ Thanh toán bằng Séc: Séc là chứng từ thanh toán do chủ tài khoản lập trên mẫu in sẵn đặc biệt của ngân hàng, yêu cầu ngân hàng tính tiền từ tài khoản của mình trả cho đơn vị có tên trên Séc. Đơn vị phát hành Séc hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc sử dụng Séc. Séc chỉ phát hành khi tài khoản ở ngân hàng có số dư. Séc thanh toán gồm có Séc chuyển khoản, Séc bảo chi, Séc tiền mặt và Séc định mức.

+ Thanh toán bằng ủy nhiệm thu: Ủy nhiệm thu là hình thức mà chủ tài khoản ủy nhiệm cho ngân hàng thu hộ một số tiền nào đó từ khách hàng hoặc các đối tượng khác.

+ Thanh toán bằng ủy nhiệm chi: Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mà mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người hưởng thụ..

+ Thanh toán bù trừ: Áp dụng trong điều kiện hai tổ chức có quan hệ mua và bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ lẫn nhau. Theo hình thức thanh toán này, định kỳ hai bên phải đối chiếu giữa số tiền được thanh toán và số tiền phải thanh toán với nhau do bù trừ lẫn nhau. Các bên tham gia thanh toán chỉ cần phải chi trả số chênh lệch sau khi đã bù trừ. Việc thanh toán giữa hai bên phải trên cơ sở thỏa thuận rồi lập thành một văn bản để làm căn cứ theo dõi

+ Thanh toán bằng tín dụng – L/C: Khi mua hàng, bên mua phải lập một khoản tín dụng tại ngân hàng để đảm bảo khả năng thanh toán cho bên bán. Khi giao hàng xong, ngân hàng của bên mua sẽ phải chuyển số tiền phải thanh toán cho ngân hàng của bên bán. Hình thức này áp dụng cho các đơn vị khác địa phương, không tín nhiệm lẫn nhau. Trong thực tế, hình thức này ít được sử dụng trong thanh toán nội địa nhưng lại phát huy tác dụng và được sử dụng phổ biến trong thanh toán quốc tế, với đồng tiền thanh toán chủ yếu là ngoại tệ.

+ Thanh toán bằng thẻ tín dụng: Hình thức này được sử dụng chủ yếu cho các khoản thanh toán nhỏ.

1.1.4. Nguyên tắc thanh toán với người mua, người bán.

• Nguyên tắc thanh toán với người mua

✓ Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kì hạn thu hồi và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hóa, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính.

✓ Bên giao ủy thác xuất khẩu ghi nhận phải thu khách hàng đối với các khoản phải thu từ bên nhận ủy thác xuất khẩu về tiền bán hàng xuất khẩu như các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ thông thường.

✓ Kế toán tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được để có căn cứ xác định

số trích lập số dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản thu không đòi được. Khoản thiệt hại về nợ phải thu khó đòi sau khi trừ dự phòng đã trích lập được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kì báo cáo. Khoản nợ khó đòi đã xử lý khi đòi được, hạch toán vào thu nhập khác.

Trong quan hệ bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp với khách hàng, nếu sản phẩm, hàng hóa, TSCĐ, BĐSĐT đã giao, dịch vụ cung cấp không đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế thì người mua có thể yêu cầu doanh nghiệp giảm giá hàng bán hoặc trả lại số hàng đã giao.

- ***Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.***

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người bán kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- ✓ Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải trả nhà cung cấp theo từng đối tượng, thường xuyên đối chiếu, kiểm tra đôn đốc việc thu hồi nợ.

- ✓ Đối với các nhà cung cấp giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.

- ✓ Đối với các khoản phải trả có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.

- ✓ Đối với các khoản phải trả phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.

- ✓ Cần phải phân loại các khoản phải trả nhà cung cấp theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng để có kế hoạch thanh toán phù hợp.

1.1.5. Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.

- Tổ chức ghi chép nhằm theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, phải trả theo chi tiết từng đối tượng, từng khoản nợ đôn đốc việc thanh toán kịp thời, tránh chiếm dụng vốn.

- Đối với những khách nợ có quan hệ giao dịch mua bán thường xuyên hoặc có số dư nợ lớn thì định kì hoặc cuối niên độ kế toán cần tiến hành kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán số còn nợ. nếu cần thiết có thể yêu cầu khách hàng xác nhận bằng văn bản.

- Giám sát việc thực hiện chế độ thanh toán công nợ và tình hình chấp hành kỉ luật.

- Tổng hợp, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình công nợ từng loại cho quản lý để có biện pháp xử lý phù hợp.

- Tổ chức hệ thống tài khoản , hệ thống , sổ kế toán chi tiết, sổ tổng hợp để phản ánh công nợ phải thu và phải trả. Đồng thời cũng cần xây dựng nguyên tắc quy trình kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thanh toán với người mua , người bán sao cho khoa học và hợp lý, phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo tuân thủ quy định và chế độ.

1.2. Nội dung tổ chức kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**1.2.1. Chứng từ sử dụng:**

- Hợp đồng kinh tế (đối với những khách hàng có giao dịch lớn/1 lần giao dịch).

- Hóa đơn GTGT (hoặc hóa đơn bán hàng) do doanh nghiệp lập.
- Phiếu thu
- Giấy báo có
- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.2. Tài khoản sử dụng:**Tài khoản 131: Phải thu của khách hàng**

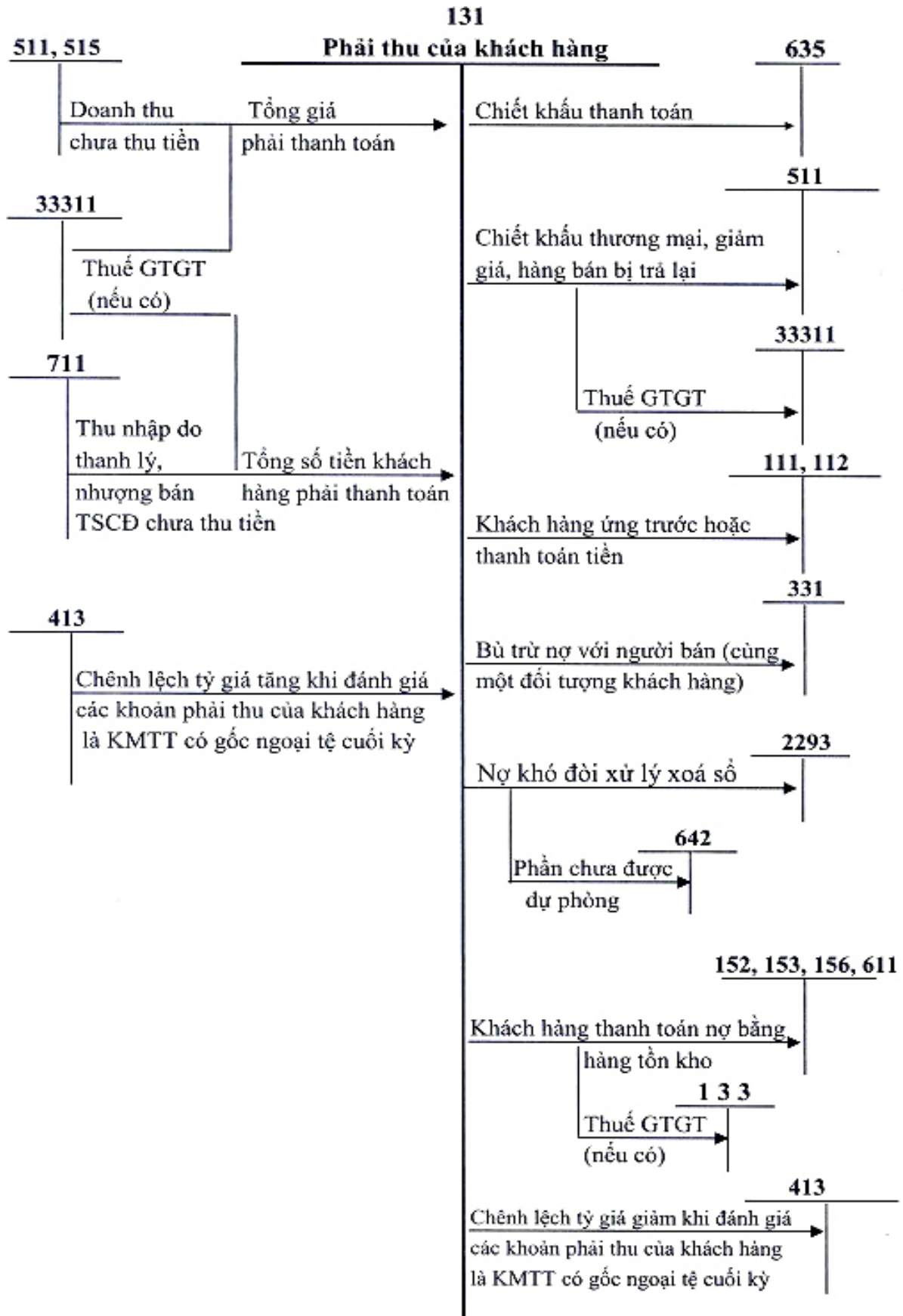
Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, BĐSĐT, TSCĐ, các khoản đầu tư tài chính, cung cấp dịch vụ.

Kết cấu tài khoản 131: Phải thu của khách hàng**Tk 131**

Nợ	Có
<ul style="list-style-type: none"> -Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, BĐSĐT, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính; - Số tiền thừa trả lại cho khách hàng; - Đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán). 	<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền khách hàng đã trả nợ; - Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng; - Khoản giảm giá hàng bán trừ vào nợ phải thu của khách hàng; - Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT); - Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua; - Đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).
Tổng phát sinh nợ	Tổng phát sinh có
<p style="text-align: center;">Số dư bên nợ:</p> <p>Số tiền còn phải thu của khách hàng.</p>	<p style="text-align: center;">Số dư bên có(nếu có):</p> <p>Số tiền nhận trước hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.</p>

Chú ý: Khi lập Báo cáo tình hình tài chính, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên "Tài sản" và bên "Nguồn vốn".

➤ Phương pháp hạch toán.



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo TT 133/2016/TT-BTC

1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán

- Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải trả nhà cung cấp theo từng đối tượng, thường xuyên đối chiếu, kiểm tra đôn đốc việc thu hồi nợ.

- Đối với các nhà cung cấp giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.

- Đối với các khoản phải trả có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.

- Đối với các khoản phải trả phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.

- Cần phải phân loại các khoản phải trả khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng để có kế hoạch thanh toán phù hợp.

1.3.2. Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn mua bán (hoặc hóa đơn bán hàng hoặc hóa đơn GTGT)
- Phiếu nhập kho
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Các chứng từ liên quan khác

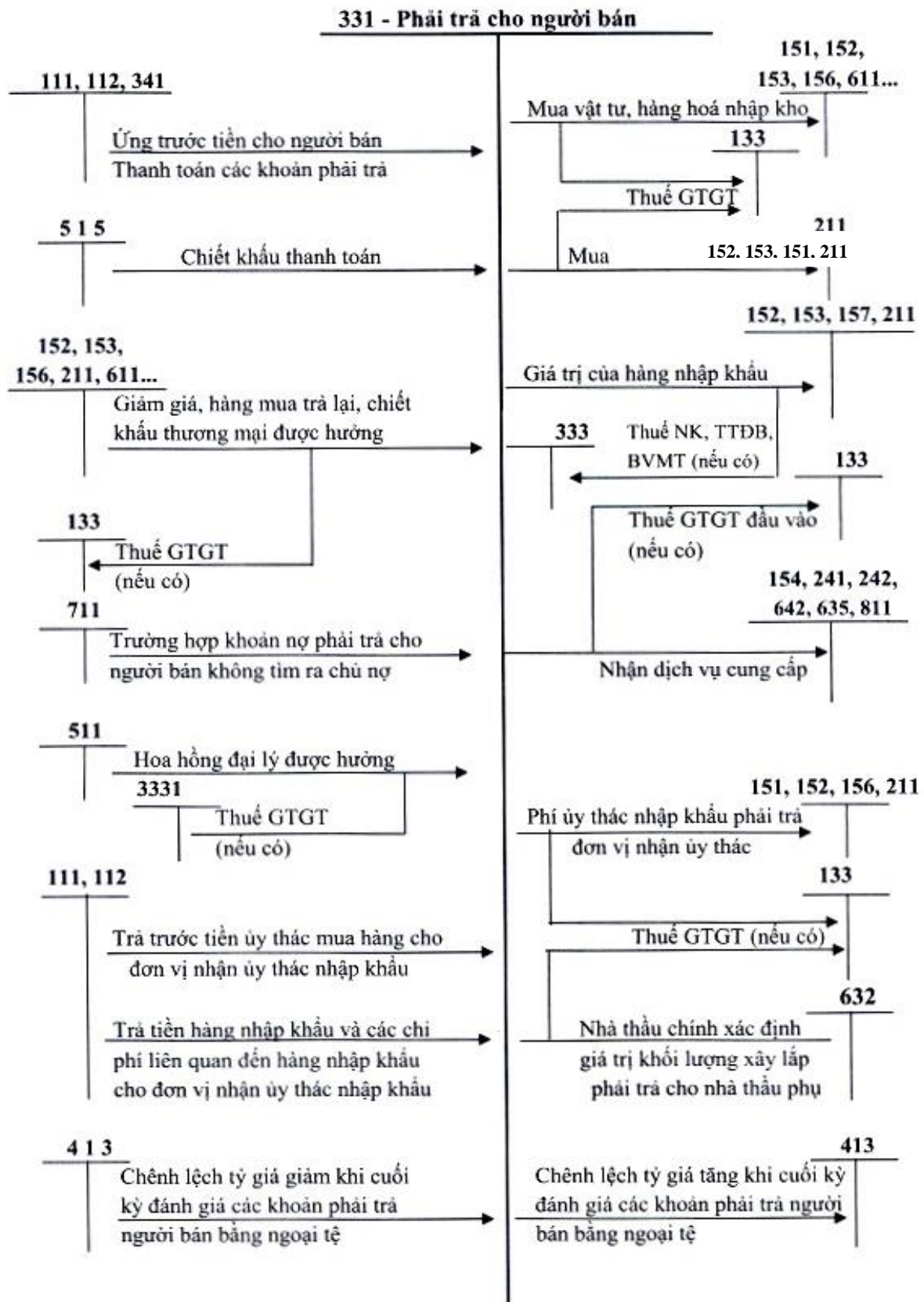
1.3.3. Tài khoản sử dụng:

Tài khoản **331- Phải trả cho người bán**

Kết cấu tài khoản 331: phải trả người bán
Tk 331

Nợ	Có
<ul style="list-style-type: none"> – Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp; – Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao; – Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng; – Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán; – Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán. – Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam) 	<ul style="list-style-type: none"> – Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp; – Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hoá đơn hoặc thông báo giá chính thức; – Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).
Số dư nợ(nếu có):	Số dư có:
Phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.	Số tiền còn phải trả cho người bán hàng, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp.

Chú ý: Khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh ở tài khoản này để ghi 2 chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán theo TT133/2016/TT-BTC

1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.

1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.

➤ Tỷ giá hối đoái được hiểu là giá của một đơn vị ngoại tệ tính theo đồng nội tệ. Đây chính là giá của ngoại tệ trên thị trường và được xác định dựa trên quan hệ cung cầu về ngoại tệ.

➤ Quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán:

- Khi doanh nghiệp thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra một đơn vị tiền tệ thống nhất mà đơn vị mình sử dụng (USD).

Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá của nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ.

- Trong kế toán sử dụng 3 loại tỷ giá: Tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi nhận nợ.

+ Tỷ giá giao dịch hay còn gọi là tỷ giá thực tế (là tỷ giá do ngân hàng nhà nước VN công bố tại thời điểm các nghiệp vụ kinh tế phát sinh), tỷ giá này được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới doanh thu, chi phí hàng tồn kho, TSCĐ, khi tăng tiền mặt, tiền gửi hoặc ghi tăng công nợ là ngoại tệ.

+ Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, FIFO hoặc đích danh.

+ Tỷ giá ghi nhận nợ là tỷ giá được ghi chép trên sổ kế toán tại thời điểm phát sinh giao dịch mua bán, tỷ giá này được sử dụng trong trường hợp ghi giảm công nợ là ngoại tệ.

Cuối năm tài chính, kế toán phải tiến hành đánh giá các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó.

➤ Chênh lệch tỷ giá hối đoái chủ yếu phát sinh trong các trường hợp:

- Thực tế mua bán, trao đổi, thanh toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ trong kỳ (chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện);

- Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện);

- Chuyển đổi Báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam. Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam phải căn cứ vào: Tỷ giá giao dịch thực tế, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi sổ kế toán

1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.

- Khi phát sinh doanh thu, thu nhập khác bằng ngoại tệ căn cứ tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh ghi:

Nợ TK 131: Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

Có TK 511, 711: Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

- Khi thu được nợ phải thu bằng ngoại tệ nợ phải thu của khách hàng:

Trường hợp bên Có các tài khoản phải thu áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 111, 112: Tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch

Nợ 635: Chi phí tài chính

Có TK 131: Tỷ giá ghi sổ kế toán

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

- Khi thu các khoản nợ phải thu:

Nợ TK 111, 112: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

Có TK 131: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

Ghi nhận chênh lệch tỷ giá: Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời tại thời điểm thu nợ hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh của DN:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 131

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

- Khi mua vật tư hàng hóa, TSCĐ, dịch vụ nhà cung cấp chưa thanh toán tiền bằng ngoại tệ, căn cứ vào tỷ giá giao dịch tại ngày giao dịch

Nợ TK 111, 112, 153, 156, 211, 642

Có TK 331: phải trả người bán

- Khi thanh toán nợ phải trả bằng ngoại tệ :

- Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các TK tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 331: tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635: chi phí tài chính(lỗ tỷ giá hối đoái)

Có TK 111, 112 (tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 515 : doanh thu hoạt động tài chính

- Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các TK tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế đề quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

+ Khi thanh toán nợ phải trả:

Nợ TK 331

Có TK 111, 112

+ Ghi nhận chênh lệch tỷ giá: việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời khi thanh toán nợ phải trả hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của DN:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 635: chi phí tài chính

Có TK 331

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 331

Có TK 515: doanh thu hoạt động tài chính

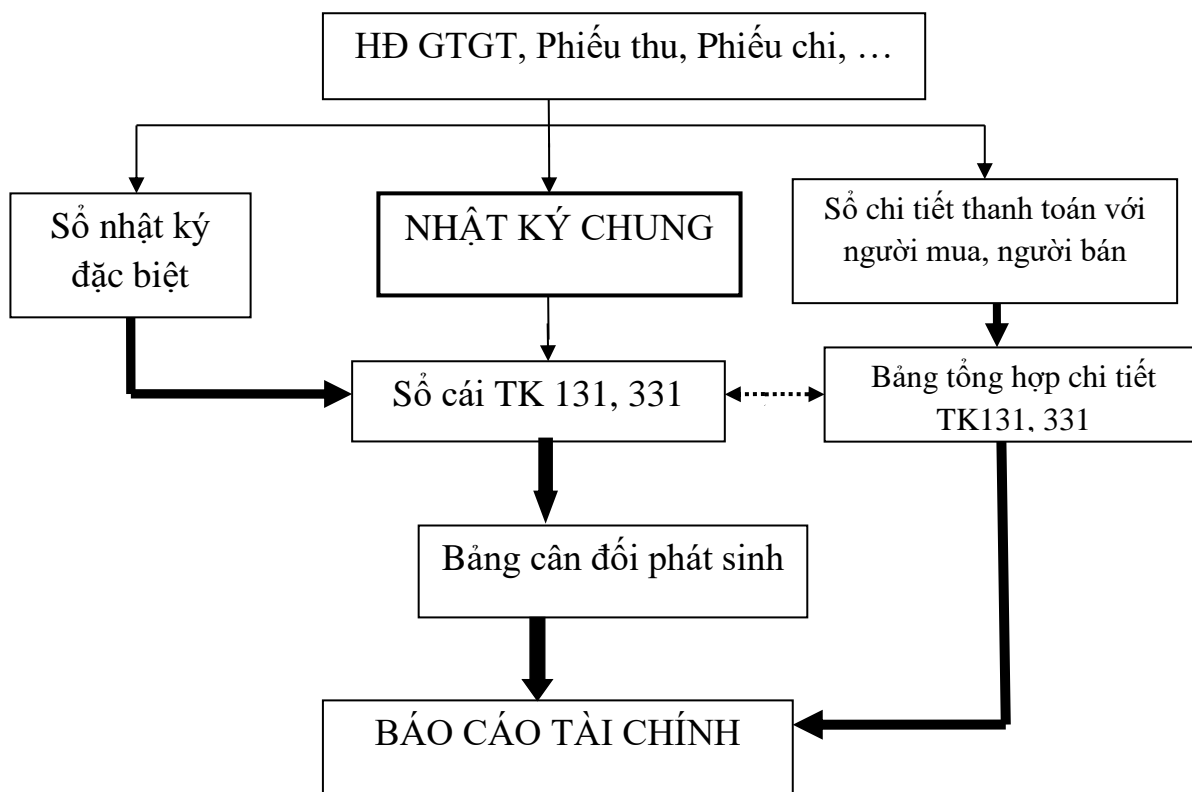
1.5. Vận dụng hệ thống sổ sách vào công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.5.1. Nguyên tắc ghi sổ Nhật Ký Chung

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

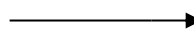
Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Ghi chú:

Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng hoặc định kỳ



Quan hệ đối chiếu, kiểm tra



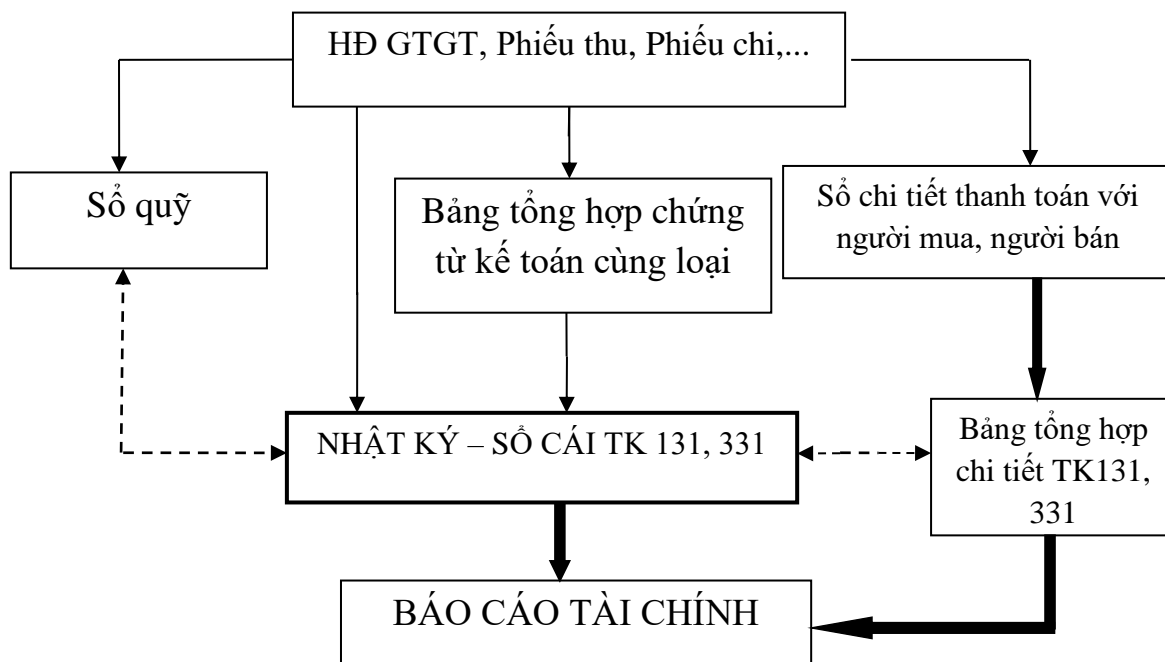
Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật ký chung.

1.5.2 Hình thức Nhật ký - Sổ cái

Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

➤ **Sổ sách chủ yếu:**

- Nhật ký - Sổ cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

**Ghi chú:**Ghi hàng ngày \longrightarrow Ghi cuối kỳ \longrightarrow Đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

Sơ đồ 1.4: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.

1.5.3 Hình thức Chứng từ ghi sổ

Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “chứng từ ghi sổ”. việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

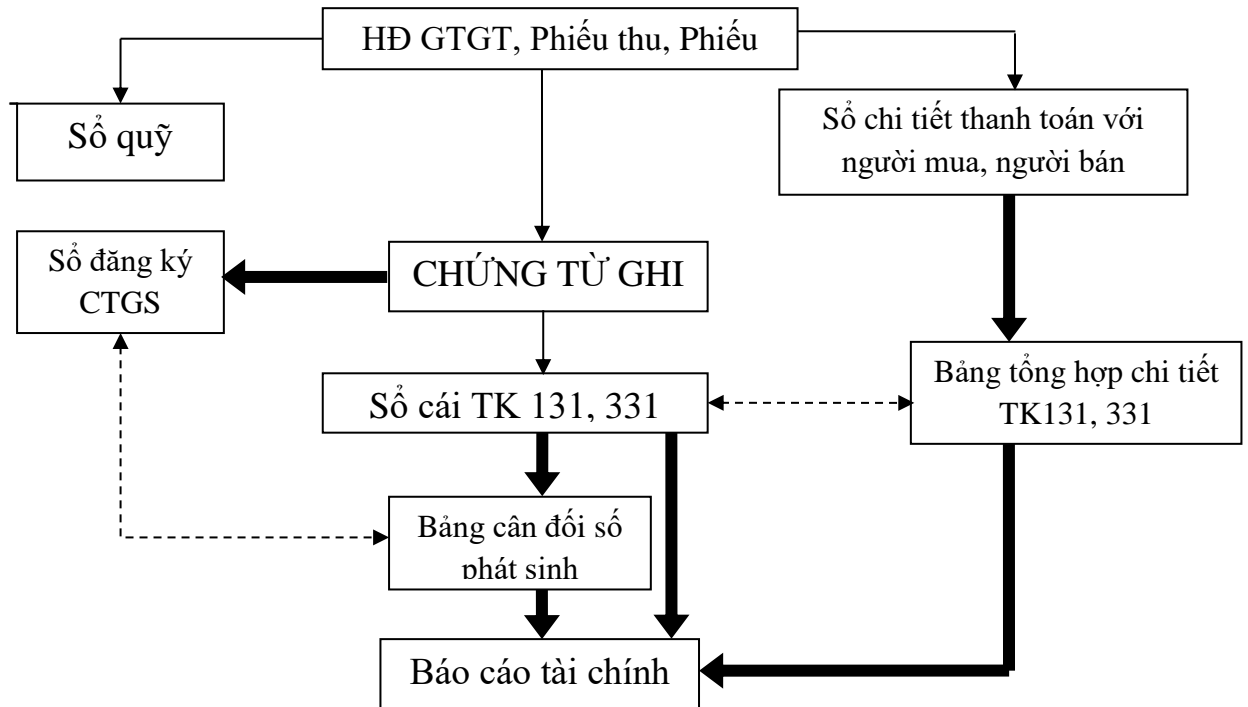
- Ghi theo trình tự thời gian trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ;
- Ghi theo nội dung kinh tế trên sổ cái.

→ Chứng từ ghi sổ do kế toán lập dựa trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

→ Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

➤ **Sổ sách chủ yếu:**

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ;
- Sổ cái; - Các sổ, thẻ kế toán chi tiết;



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối kỳ →

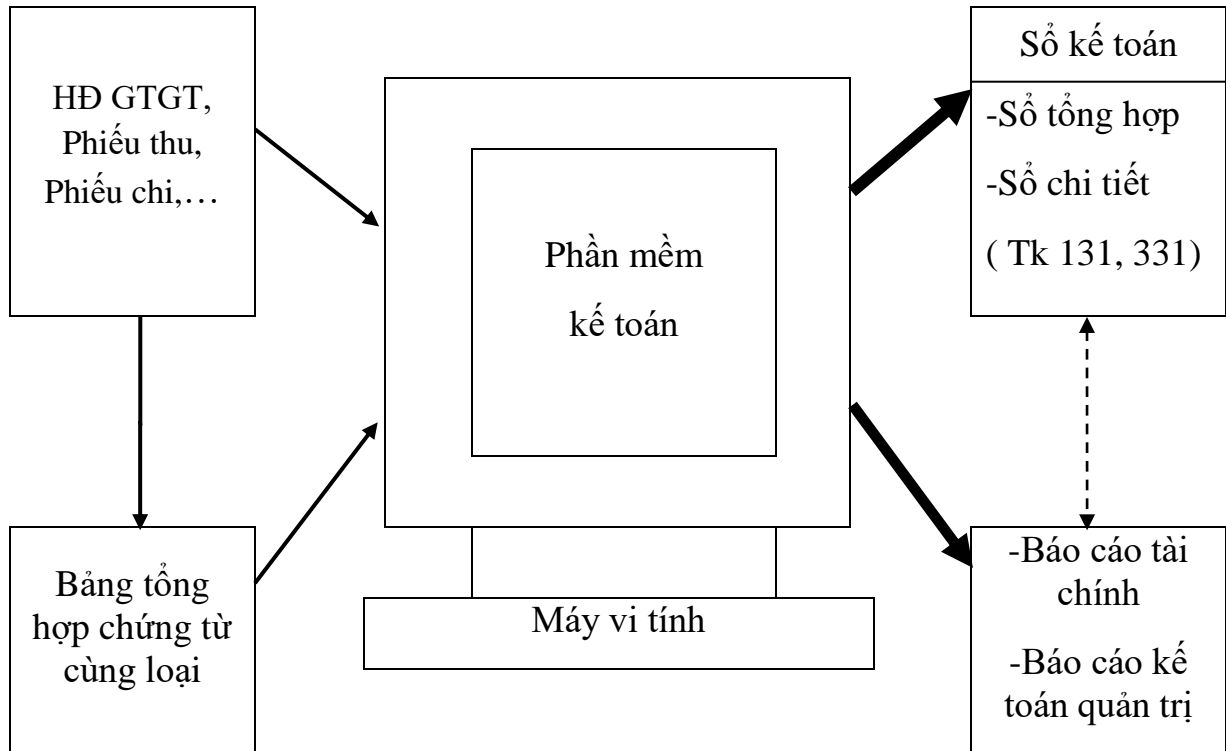
Đối chiếu, kiểm tra ←-----→

Sơ đồ 1.5: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ.

1.5.4 Hình thức kế toán trên máy vi tính

Đây là công việc được thực hiện trên một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy vi tính: phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không bắt buộc hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay. Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng,

biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán. Cuối tháng, kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính.



Ghi chú: Nhập số liệu hàng ngày: \longrightarrow
 In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm: \longrightarrow
 Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy.

CHƯƠNG 2**THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI BIỂN NGÔ ĐAM****2.1. Khái quát về Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển Ngô Đam**

- Tên công ty: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển Ngô Đam
- Mã số thuế: 1601650692
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Vực 10, Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ
- Tên giao dịch: NGODAM CO.,LTD
- Ngày cấp giấy phép: 03/02/2012
- Ngày thành lập: 03/02/2012

2.1.1. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển Ngô Đam đi vào hoạt động ngày 03/02/2012. Hoạt động chính là dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy như: Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường thủy; Hoạt động của cảng biển, cảng sông, bến tàu, cầu tàu; Hoạt động của các cửa ngầm đường thủy; Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu cập bến; Hoạt động của tàu, xà lan, Lash, hoạt động cứu hộ; Hoạt động của trạm hải đăng.

2.1.2. Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động

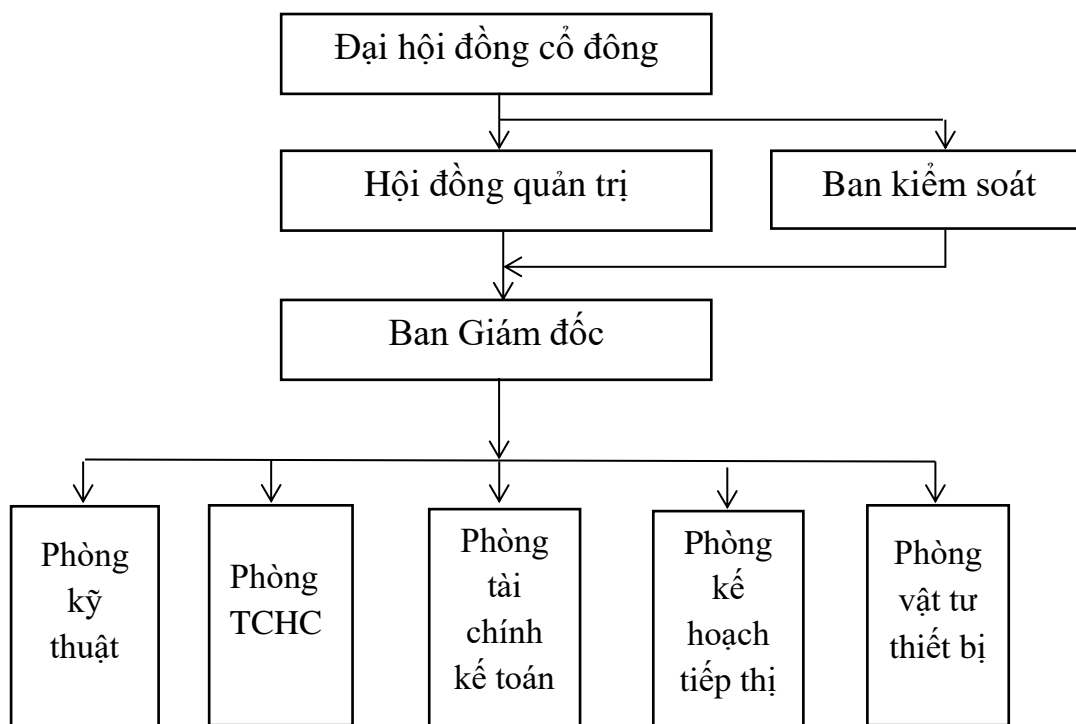
Trải qua gần 8 năm hoạt động, Công ty đã đạt được nhiều thành quả tương xứng với sự nỗ lực không ngừng của mình. Với phương châm hoạt động "*Nhanh chóng, an toàn, tiện lợi*", tuy thời gian hoạt động chưa lâu nhưng Công ty đã sớm khẳng định được vị trí và uy tín của mình trên thị trường. Đến tháng 05 năm 2018 công ty đã mở rộng quy mô sản xuất tạo thêm công ăn việc làm cho người dân. Đến nay Công ty đã thực sự trở thành một trong những công ty có uy tín trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Với đội ngũ cán bộ giỏi chuyên môn, công nhân lành nghề, trang thiết bị hiện đại; các sản phẩm, dịch vụ của công ty luôn đáp ứng những tiêu chuẩn khắt khe của những khách hàng khó tính và Công ty đã chinh phục được nhiều khách

hàng bằng tính chuyên nghiệp, chất lượng, sự nhiệt tình cũng như đảm bảo thời gian phục vụ nhanh chóng...

Hoạt động của Công ty trong những năm qua là tương đối khả quan, các chỉ tiêu tài chính, lao động tiền lương và các khoản nộp ngân sách Nhà nước đều có sự gia tăng đáng kể.

2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của công ty

Là doanh nghiệp khai thác khoáng sản, bộ máy của công ty được tổ chức theo mô hình trực tuyến chức năng. Theo mô hình này, bộ máy quản lý của công ty trở nên gọn nhẹ, đảm bảo được chế độ 1 thủ trưởng.



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đàm

* Chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHCD): là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật doanh nghiệp và điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương, chính sách thông qua chủ trương, chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cơ quan quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị (HDQT): là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty giữa hai kỳ đại hội cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để giải quyết mọi vấn

đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên, có nhiệm kỳ là 3 năm do đại hội đồng cổ đông bầu và bãi nhiệm

Ban kiểm soát: là tổ chức thay mặt cổ đông để giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát gồm 3 thành viên trong đó có ít nhất một kiểm soát viên có trình độ nghiệp vụ về tài chính kế toán. Kiểm soát viên phải là cổ đông của Công ty hoặc là người đại diện hợp pháp của cổ đông pháp nhân. Kiểm soát viên của Công ty trong thời gian đương nhiệm không được là thành viên HĐQT, Giám đốc, kế toán trưởng của Công ty và cũng không là người có liên quan của các các thành viên trên. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 3 năm, do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi nhiệm

Giám đốc: Chịu trách nhiệm quản lý và giám sát mọi hoạt động của Công ty. Đồng thời chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp về mặt kỹ thuật sản xuất kinh doanh.

Công ty có hệ thống phòng ban chức năng được tổ chức theo yêu cầu quản lý sản xuất kinh doanh, các phòng ban chịu sự chỉ đạo trực tiếp của giám đốc thông qua trưởng phòng. Nhiệm vụ của các phòng ban như sau:

- *Phòng kỹ thuật:* Do Phó tổng giám đốc kỹ thuật trực tiếp điều hành, có nhiệm vụ nghiên cứu kỹ thuật sản xuất, điều hành sản xuất, kiểm tra chất lượng vật tư, sản phẩm, tính toán đề ra các định mức, tỷ lệ tiêu hao nguyên vật liệu, nghiên cứu lập kế hoạch sản xuất, góp phần vào việc nâng cao năng suất thiết bị, chất lượng sản phẩm và giảm chi phí vật chất trong sản xuất.

- *Phòng tổ chức hành chính:* nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với giám đốc biện pháp giúp đỡ các đơn vị thực hiện đúng chế độ nguyên tắc thủ tục hành chính. Đồng thời quản lý các văn thư hành chính, lưu trữ tài liệu công văn, bảo quản con dấu của Công ty.

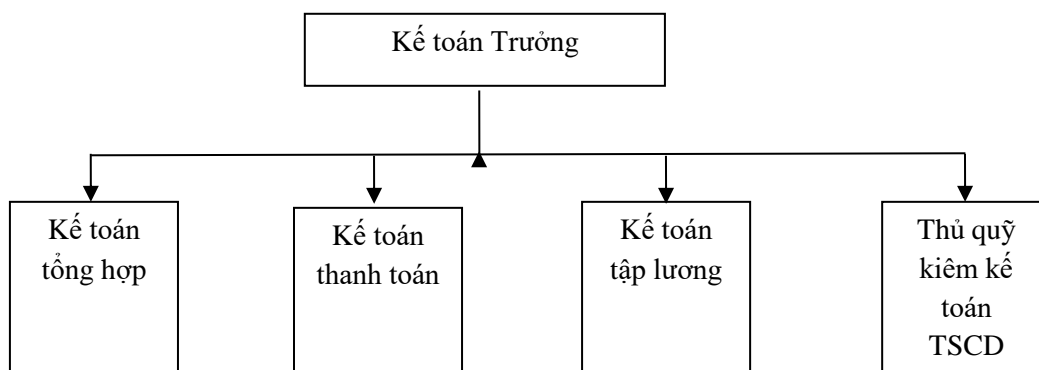
- *Phòng tài chính kế toán:* có nhiệm vụ tổ chức toàn bộ công tác hạch toán kế toán trong Công ty, phản ánh toàn bộ tài sản hiện có cũng như sự vận động của nó, tính giá thành sản phẩm, xác định kết quả kinh doanh, theo dõi công nợ, lập Báo cáo tài chính. Mặt khác phòng tài chính kế toán có trách nhiệm phân tích hoạt động kinh tế tài chính của Công ty, tham mưu cho Giám đốc trong việc quản lý và sử dụng vốn một cách có hiệu quả nhất

- *Phòng kế hoạch tiếp thị:* có nhiệm vụ đưa ra các kế hoạch giúp cho công ty quảng bá và thu hút khách hàng

- *Phòng vật tư thiết bị*: có nhiệm vụ đưa ra kế hoạch mua vật tư, quản lý vật tư và các kho.

2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của công ty

2.1.4.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty



Sơ đồ 2.2: Bộ máy kế toán tại công ty Công ty TNHH TM - DV Vận tải biển Ngô Đam

*Chức năng của từng bộ phận kế toán :

Kế toán trưởng: Trực tiếp phụ trách phòng kế toán của Công ty, chịu trách nhiệm trước Ban giám đốc về mọi hoạt động tài chính của Công ty. Kiểm tra, tập hợp toàn bộ các số liệu kế toán từ các kế toán viên, thủ quỹ, lập báo cáo tài chính quý, năm theo chế độ quy định của Nhà nước.

Kế toán thanh toán: Theo dõi chi tiết các khoản tiền gửi, tiền cho vay ngân hàng, viết séc, uỷ nhiệm chi thanh toán với ngân hàng, với ngân sách, với nhà cung cấp, với khách hàng.

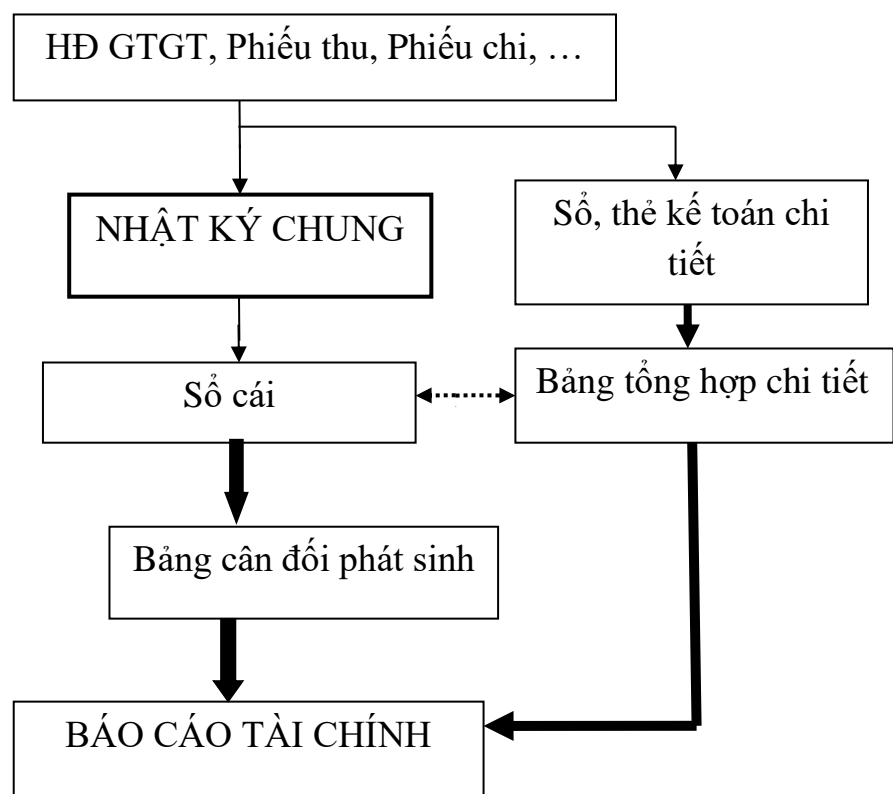
Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương: Lượng và chất lượng lao động, tình hình sử dụng thời gian lao động và kết quả lao độ Tổ chức ghi chép, phản ánh kịp thời, đầy đủ tình hình hiện có và sự biến động về sống. Tính toán chính xác, kịp thời, đúng chính sách chế độ về các khoản tiền lương, tiền thưởng, các khoản trợ cấp phải trả cho người lao động.

Thủ quỹ: Có nhiệm vụ nhập, xuất quỹ tiền mặt, kiểm tra tính thật giả của tiền mặt và ghi sổ quỹ, nộp tiền vào ngân hàng đúng thời hạn. Ghi chép, theo dõi, phản ánh tổng hợp về số lượng và giá trị TSCĐ.

2.1.4.2. Hình thức kế toán, chế độ chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty

- *Hình thức kế toán*:
 - Công ty áp dụng hình thức kế toán: theo hình thức Nhật ký chung

- Công ty áp dụng Thông tư 133/2016/TT-BTC, ngày 26/08/2016 của BTC
- Kỳ kế toán: bắt đầu từ 01/01 đến ngày 31/12 dương lịch hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong hạch toán là đồng Việt Nam. (VNĐ)
- Công ty tính và nộp thuế VAT theo phương pháp khấu trừ.
- Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.
- Công ty áp dụng phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước.
- Công ty áp dụng phương pháp tính khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng (khấu hao đều).



Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối kỳ \longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

• *Hàng ngày:*

Căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- *Cuối tháng, cuối quý, cuối năm:*

Cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung (hoặc sổ Nhật ký chung và các sổ Nhật ký đặc biệt sau khi đã loại trừ số trùng lặp trên các sổ Nhật ký đặc biệt) cùng kỳ.

Theo nguyên tắc: Tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Nhật ký chung.

2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển Ngô Đàm

2.2.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển Ngô Đàm.

Quan hệ thanh toán được hiểu là một quan hệ kinh doanh xảy ra khi doanh nghiệp có quan hệ mua bán và có sự trao đổi về một khoản vay nợ tiền vốn cho kinh doanh.

- ***Phương thức thanh toán áp dụng tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển Ngô Đàm***

Tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đàm hiện đang sử dụng hai phương pháp thanh toán: thanh toán trả ngay và thanh toán chậm trả;

❖ *Phương thức thanh toán trả ngay:* Đây là phương thức thanh toán do bên mua thanh toán ngay cho người bán sau khi nhận được hàng. Phương thức thanh toán trực tiếp này có thể thanh toán bằng tiền mặt hay chuyển khoản

❖ *Phương thức thanh toán chậm trả:* Đây là phương thức thanh toán khi mà doanh nghiệp đã giao hàng cho người mua nhưng chưa được thanh toán. Thời gian địa điểm thanh toán được qui định trong hợp đồng, việc thanh toán chậm trả có thể sẽ được thực hiện theo điều kiện tín dụng ưu đãi như thỏa thuận trong hợp đồng.

- **Hình thức thanh toán áp dụng tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển Ngô Đam:**

Hình thức thanh toán được áp dụng tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển Ngô Đam là: thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán bằng chuyển khoản .

+Hình thức thanh toán bằng tiền mặt thường được doanh nghiệp áp dụng cho đơn hàng có giá trị nhỏ hơn 20 triệu đồng.

+Hình thức thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng thường được doanh nghiệp áp dụng với những đơn hàng có giá trị lớn hơn 20 triệu đồng .Trong trường hợp đơn hàng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20 triệu đồng, doanh nghiệp thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng (trường hợp có sự thỏa thuận giữa bên mua và bên bán).

2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển Ngô Đam

2.2.2.1. Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo có của ngân hàng
- Phiếu thu

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng:

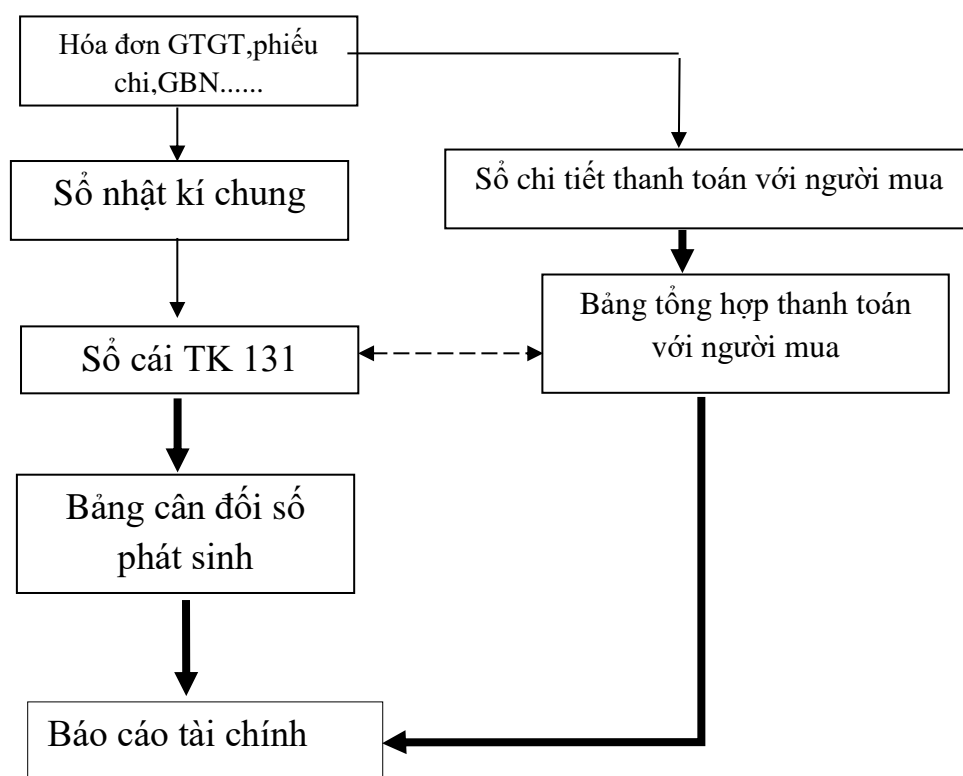
TK131- Phải thu khách hàng

TK 112: tiền gửi ngân hàng

TK 333: thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

TK 511: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

2.2.2.3. Quy trình hạch toán:

**Ghi chú:**Ghi hàng ngày: \longrightarrow Ghi định kỳ: \longrightarrow Kiểm tra, đối chiếu: \longleftrightarrow

Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển Ngô Đàm

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng để ghi sổ. Đầu tiên ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật kí chung, sau đó căn cứ số liệu trên sổ Nhật kí chung để ghi vào sổ cái TK 131, TK 511, TK 333,....., đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 - phải thu của khách hàng. Từ sổ chi tiết phải thu của khách hàng tiến hành lập bảng tổng hợp phải thu của khách hàng. Cuối kì, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập bảng cân đối số phát sinh, các báo cáo tài chính.

2.2.2.4. Ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Ngày 5/12/2018 công ty tư vấn hệ thống thông tin đảm bảo an toàn hàng hải cho Công ty Vận tải biển Sao Vàng trị giá 74.118.000 đồng (đã có thuế GTGT 10%) chưa thanh toán.

Định khoản:

Nợ TK 131: 74.118.000

Có TK 511: 67.380.000

Có TK 3331: 6.738.000

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.5) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – thanh toán với người mua mở cho Công ty Vận tải biển Sao Vàng (biểu số 2.7). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.6).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – thanh toán với người mua mở cho Công ty Vận tải biển Sao Vàng để lập bảng tổng hợp thanh toán với người mua (biểu số 2.9).

Ví dụ 2: Ngày 8/12/2018 Công ty cung cấp dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền chuyên dùng phục vụ dầu khí hoạt động tại cảng dầu khí ngoài khơi cho Công ty Cổ phần Vận tải biển VinaFco giá 256.403.400 đồng (đã có thuế GTGT 10%) chưa thanh toán.

Định khoản:

Nợ TK 131: 256.403.400

Có TK 511: 233.094.000

Có TK 3331: 23.309.400

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.5) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – thanh toán với người mua mở cho Công ty Cổ phần Vận tải biển VinaFco (biểu số 2.8). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.6).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – thanh toán với người mua mở cho Công ty Cổ phần Vận tải biển VinaFco để lập bảng tổng hợp thanh toán với người mua (biểu số 2.9).

Ví dụ 3: Ngày 15/12/2018 Công ty Vận tải biển Sao Vàng thanh toán tiền hàng theo HĐ0000842.

Định khoản:

Nợ TK 112: 74.118.000

Có TK 131: 74.118.000

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.5) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – thanh toán với người mua mở cho Công ty Vận tải biển Sao Vàng (biểu số 2.7). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.6).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – thanh toán với người mua mở cho Công ty Vận tải biển Sao Vàng để lập bảng tổng hợp thanh toán với người mua (biểu số 2.9).

Ví dụ 4: Ngày 19/12/2018 Công ty Cổ phần Vận tải biển VinaFco ứng trước tiền số tiền 150.000.000 đồng bằng chuyển khoản.

Định khoản:

Nợ TK 112: 150.000.000

Có TK 131: 150.000.000

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.5) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – thanh toán với người mua mở cho Công ty Cổ phần Vận tải biển VinaFco (biểu số 2.8). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.6).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – thanh toán với người mua mở cho Công ty Cổ phần Vận tải biển VinaFco để lập bảng tổng hợp thanh toán với người mua (biểu số 2.9).


Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0000842.

HOÁ ĐƠN			Mẫu số: 01/GTKT3/001		
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Ký hiệu: AA/18P		
Liên 3 : Nội bộ			Số: 0000842		
Ngày 5 tháng 12 năm 2018					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH TM - DV Vận tải biển Ngô Đàm					
Mã số thuế: 1601650692					
Địa chỉ trụ sở chính: Khu Vực 10, Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ					
Điện thoại/Fax: 0903310076					
Số tài khoản: 236600119801128 tại Ngân hàng quốc tế VIBCN Cần Thơ					
Họ tên người mua hàng: Lê Minh Hải					
Tên đơn vị: Công ty Vận tải biển Sao Vàng					
Mã số thuế: 0218110200					
Địa chỉ: Thôn Tràng Kênh - Thị trấn Minh Đức - Huyện Thủy Nguyên - TP. Hải Phòng					
Hình thức thanh toán:CK.....;					
Số tài khoản: 32110000687976 tại Ngân hàng Viettinbank CN Hải Phòng.					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Tư vấn hệ thống thông tin đảm bảo an toàn hàng hải	Gói dịch vụ	1	67.380.000	67.380.000
Cộng tiền hàng:					67.380.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			6.738.000
Tổng cộng tiền thanh toán					74.118.000
Số tiền viết bằng chữ: Bảy mươi tư triệu một trăm mười tám nghìn đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

Biểu số 2.2: Hóa đơn GTGT số 0001245


HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 3 : Nội bộ Ngày 8 tháng 12 năm 2018			Mẫu số: 01 GTKT3/001 Ký hiệu: AA/18P Số: 00000885		
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển Ngô Đàm					
Mã số thuế: 1601650692					
Địa chỉ : Khu Vực 10, Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ					
Điện thoại/Fax: 0903310076					
Số tài khoản: 236600119801128 tại Ngân hàng quốc tế VIBCN Cần Thơ.					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Hoài Anh					
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Vận tải biển VinaFco					
Mã số thuế: 0100089751					
Địa chỉ: Số 33 Cát Linh, Phường Cát Linh, Q.Đống Đa, Hà Nội					
Hình thức thanh toán:CK.....;					
Số tài khoản: 2057040286252 tại Ngân hàng ACB Bank CN Hà Nội					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền chuyên dùng phục vụ dầu khí hoạt động tại cảng dầu khí ngoài khơi	Chuyến	100	2.330.940	233.094.000
Cộng tiền hàng:					233.094.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		23.309.400
Tổng cộng tiền thanh toán					256.403.400
Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm năm mươi sáu triệu bốn trăm lẻ ba nghìn bốn trăm đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

Biểu số 2.3: Giấy báo có

	GIẤY BÁO CÓ CREDIT SLIP	Số(seq.no./Ref No.) 0171568203541 Ngày(date): 15/12/2018 Giờ(time): 09:35:55A.M
Chi nhánh (branch name) : Cần Thơ Mã số thuế (branch VAT code) :1601650692 Mã số khách hàng: 0903310076 Client No. Tên tài khoản :CTY TNHH TM DỊCH VỤ VẬN TẢI BIỂN NGÔ ĐAM. RB A/C Name: Nội dung : CTY VẬN TẢI BIỂN SAO VÀNG THANH TOÁN TIỀN HÀNG Narrative/description: Số tiền bằng chữ : Bảy mươi tư triệu một trăm mười tám nghìn đồng. Credit amount in words Số tiền (Debit amount in figures& ccy code): 74.118.000		

GIAO DỊCH VIÊN**KIỂM SOÁT VIÊN**

Biểu số 2.4: Giấy báo có

	GIẤY BÁO CÓ CREDIT SLIP	Số(seq.no./Ref No.) 0171568203541 Ngày(date): 19/12/2018 Giờ(time): 09:35:55A.M
Chi nhánh (branch name) : Cần Thơ Mã số thuế (branch VAT code) : 1601650692 Mã số khách hàng : 09766483 Client No. Tên tài khoản : CTY TNHH TM DỊCH VỤ VẬN TẢI BIỂN NGÔ ĐAM RB A/C Name: Nội dung : CTY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINAFCO ỨNG TRƯỚC TIỀN Narrative/description: Số tiền bằng chữ : Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn. Credit amount in words Số tiền (Debit amount in figures& ccy code): 150.000.000		

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT VIÊN

Biểu số 2.5: Trích sổ nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển Ngô Đàm

Mẫu số S03a – DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

Địa chỉ: Khu Vực 10, Phường Châu Văn Liêm,
Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2

5/12	HD842	5/12	Tư vấn hệ thống thông tin đảm bảo an toàn hàng hải cho Công ty Vận tải biển Sao Vàng	131	74.118.000	
				511		67.380.000
				3331		6.738.000

8/12	HD1245	8/12	Cung cấp dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền chuyên dùng phục vụ dầu khí hoạt động tại cảng dầu khí ngoài khơi cho Công ty Cổ phần Vận tải biển VinaFco	131	256.403.400	
				511		233.094.000
				3331		23.309.400

15/12	GBC 15.12	15/12	Công ty Vận tải biển Sao Vàng thanh toán tiền hàng	112	74.118.000	
				131		74.118.000

17/12	PT36/12	17/12	Công ty TNHH Việt Anh thanh toán tiền hàng bằng tiền mặt	111	19.500.000	
				131		19.500.000

19/12	GBC 19.12	19/12	Công ty Cổ phần Vận tải biển VinaFco ứng trước tiền hàng	112	150.000.000	
				131		150.000.000

			Cộng phát sinh		24.154.245.357	24.154.245.357

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.6: Trích sổ cái TK 131

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển Ngô Đàm

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

Địa chỉ: Khu Vực 10, Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ

SỔ CÁI

Tháng 12 năm 2018

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Số hiệu: 131

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Số dư đầu kỳ		986.591.462	

5/12	HD842	5/12	Tur vấn hệ thống thông tin đảm bảo an toàn hàng hải cho Công ty Vận tải biển Sao Vàng	511	67.380.000	
				3331	6.738.000	
			
8/12	HD1245	8/12	Cung cấp dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền chuyên dùng phục vụ dầu khí hoạt động tại cảng dầu khí ngoài khơi cho Công ty Cổ phần Vận tải biển VinaFco	511	233.094.000	
				3331	23.309.400	
			
15/12	GBC 15.12	15/12	Công ty Vận tải biển Sao Vàng thanh toán tiền hàng	112		74.118.000
			
17/12	PT36/12	17/12	Công ty TNHH Việt Anh thanh toán tiền hàng bằng tiền mặt	111		19.500.000
			
19/12	GBC 19.12	19/12	Công ty Cổ phần Vận tải biển VinaFco ứng trước tiền hàng	112		150.000.000
			
			Cộng SPS		3.561.235.125	3.136.261.474
			Số dư cuối kỳ		1.411.565.113	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.7: Trích sổ chi tiết thanh toán với người mua**Đơn vị:** Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển Ngô Đàm**Địa chỉ:** Khu Vực 10, Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ**Mẫu số:** S13-DNN

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA**Tài khoản: 131****Đối tượng:** Công ty Vận tải biển Sao Vàng - Tháng 12 năm 2018*Đơn vị tính: ĐỒNG*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	2	3	4	5
			Số dư đầu kỳ				129.254.475	
			
5/12	HĐ842	5/12	Tư vấn hệ thống thông tin đảm bảo an toàn hàng hải cho Công ty Vận tải biển Sao Vàng	511 3331	67.380.000 6.738.000		68.480.000 74.750.125	
			
15/12	GBC 15.12	15/12	Thu tiền bằng chuyển khoản	112		74.118.000	88.309.600	
			
			Cộng SPS		556.475.256	478.038.241		
			Số dư cuối kỳ				207.697.490	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, họ tên)**Giám đốc**
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.8: Trích sổ chi tiết thanh toán với người mua

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển Ngô Đàm

Mẫu số: S13-DNN

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của
bộ Tài Chính)

Địa chỉ: Khu Vực 10, Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản: 131

Đối tượng: Công ty Cổ phần Vận tải biển VinaFco
Tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: ĐỒNG

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	2	3	4	5
			Số dư đầu kỳ				76.775.522	
			
8/12	HD1245	8/12	Cung cấp dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền chuyên dùng phục vụ dầu khí hoạt động tại cảng dầu khí ngoài khơi	511 3331	233.094.000 23.309.400		275.011.225 280.671.225	
	
19/12	GBC 19.12	19/12	Ứng trước bằng chuyển khoản	112		150.000.000	189.843.980	
			
			Cộng SPS		652.256.145	595.415.786		
			Số dư cuối kỳ				133.615.881	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.9: Trích bảng tổng hợp thanh toán với người mua

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển Ngô Đàm

Địa chỉ: Khu Vực 10, Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ

BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản: Phải thu khách hàng

Tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

Mã KH	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
	
SAOVANG	Công ty Vận tải biển Sao Vàng	129.254.475		556.475.256	478.038.241	207.697.490	
VINAFCO	Công ty Cổ phần Vận tải biển VinaFco	76.775.522		652.256.145	595.415.786	133.615.881	
BAOAN	Công ty TNHH Bảo An	-		554.264.000	375.019.700	179.019.300	
	
	Cộng phát sinh	986.591.462		3.561.235.125	3.136.261.474	1.411.565.113	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển Ngô Đàm.

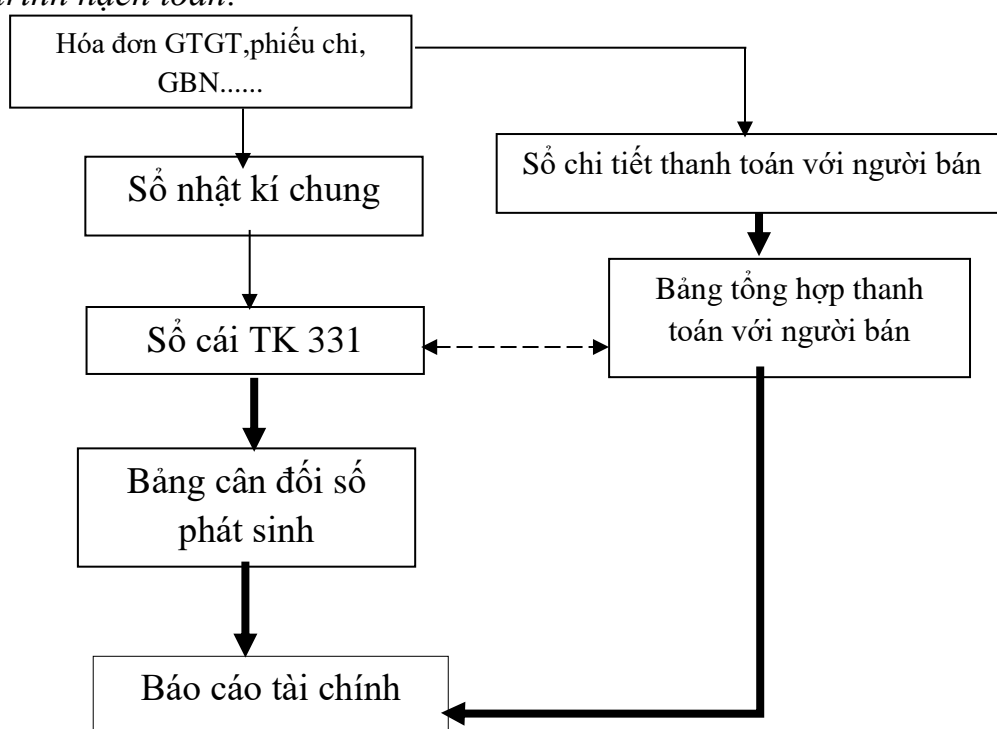
2.2.3.1. Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo nợ của ngân hàng
- Phiếu chi

2.2.3.2. Tài khoản sử dụng:

331 – Phải trả người bán

2.2.3.3. Quy trình hạch toán:



Ghi chú: Ghi hàng ngày →

Ghi định kỳ →

Kiểm tra, đối chiếu ←---

Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển Ngô Đàm

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ để ghi sổ nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ chi tiết phải trả người bán. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung ghi vào sổ cái TK 331. Từ sổ chi tiết phải trả người bán, ta tiến hành lập bảng tổng hợp phải trả người bán.

Cuối kỳ, kế toán cộng tất cả số liệu trên kế toán. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên sổ cái, bảng tổng hợp được lập từ các số thẻ, thẻ kế toán chi tiết để lập bảng cân đối số phát sinh và các báo cáo tài chính.

2.2.3.4. Ví dụ minh họa

Ví dụ 5: Ngày 9/12/2018, mua Dầu Diezel 0,05% Scủa Công ty Xăng dầu Tây Nam Bộ theo hóa đơn GTGT 0001846, chưa thanh toán.

Định khoản:

Nợ TK 152: 17.000.000

Nợ TK 133: 1.700.000

Có TK 331: 18.700.000

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.15) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 – thanh toán với người bán mở cho Công ty Xăng dầu Tây Nam Bộ (biểu số 2.17). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.16).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 331 – thanh toán với người bán mở cho Công ty Xăng dầu Tây Nam Bộ để lập bảng tổng hợp thanh toán với người bán (biểu số 2.20).

Ví dụ 6: Ngày 20/12/2018 mua Dầu Mazut (Do) 3,5% S của Công ty TNHH Kinh doanh Xăng dầu Đông Phương theo hóa đơn GTGT số 0001254, chưa thanh toán.

Định khoản:

Nợ TK 152: 76.000.000

Nợ TK 133: 7.600.000

Có TK 331: 83.600.000

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.15) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 – thanh toán với người bán mở Công ty TNHH Kinh doanh Xăng dầu Đông Phương (biểu số 2.18). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.16).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 331 – thanh toán với người bán mở cho Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại để lập bảng tổng hợp thanh toán với người bán (biểu số 2.20).

Ví dụ 7: Ngày 25/12/2018 công ty thanh toán tiền hàng cho Công ty Xăng dầu Tây Nam Bộ số tiền 18.700.000 đồng bằng tiền mặt.

Định khoản:

Nợ TK 331: 18.700.000

Có TK 111: 18.700.000

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.15) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 – thanh toán với người bán mở Công ty Xăng dầu Tây Nam Bộ (biểu số 2.17). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.16).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 331 – thanh toán với người bán mở cho Công ty Xăng dầu Tây Nam Bộ để lập bảng tổng hợp thanh toán với người bán (biểu số 2.20).

Ví dụ 8: Ngày 30/12/2018 công ty thanh toán tiền mua hàng cho Công ty TNHH Kinh doanh Xăng dầu Đông Phương số tiền 83.600.000 đồng bằng chuyển khoản.

Định khoản:

Nợ TK 331: 83.600.000

Có TK 112: 83.600.000

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.15) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 – thanh toán với người bán mở cho Công ty TNHH Kinh doanh Xăng dầu Đông Phương (biểu số 2.18). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.16).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 331 – thanh toán với người bán mở cho Công ty TNHH Kinh doanh Xăng dầu Đông Phương để lập bảng tổng hợp thanh toán với người bán (biểu số 2.20).

Biểu số 2.10: Hóa đơn GTGT số 0001846

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 2:Giao cho người mua Ngày 9 tháng 12 năm 2018			Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: TM/18P Số: 0001846		
Đơn vị bán hàng: Công ty Xăng dầu Tây Nam Bộ					
Mã số thuế: 1601657512 Địa chỉ: Số 21 đường Cách mạng tháng Tám, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ Số tài khoản: 1700202902135 tại Ngân hàng Vietcombank CN Cần Thơ					
Họ tên người mua hàng: Lương Đình Hải Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đam Mã số thuế: 1601650692 Địa chỉ: Khu Vực 10, Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ Hình thức thanh toán:TM.....; Số tài khoản: 236600119801128 tại Ngân hàng quốc tếVIBCN Cần Thơ					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Dầu Diezel 0,05%S	Lít	1.088	15.625	17.000.000
		Cộng tiền hàng:			17.000.000
	Thuế suất GTGT: 10%	Tiền thuế GTGT:			1.700.000
		Tổng cộng tiền thanh toán			18.700.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười tám triệubảy trăm nghìn đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

Biểu số 2.11: Hóa đơn GTGT số 0001254.

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 2:Giao cho người mua Ngày 20 tháng 12 năm 2018			Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: TM/18P Số: 0001254		
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Kinh doanh Xăng dầu Đông Phương					
Mã số thuế:0314168578					
Địa chỉ: Lầu 3, số 37 Hoàng Văn Thụ, Phường 15, Quận Phú Nhuận, Tp Hồ Chí Minh					
Số tài khoản: 150604906245 tại Ngân hàng Viettin Bank CN Phú Nhuận					
Họ tên người mua hàng: Vũ Văn Mùi					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải biển Ngô Đam					
Mã số thuế: 1601650692					
Địa chỉ: Khu Vực 10, Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ					
Hình thức thanh toán:CK.....;					
Số tài khoản: 236600119801128 tại Ngân hàng quốc tếVIBCN Cần Thơ					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Dầu Mazut (Do) 3,5% S	Kg	5.000	15.200	76.000.000
		Cộng tiền hàng:			76.000.000
	Thuế suất GTGT: 10%	Tiền thuế GTGT:			7.600.000
		Tổng cộng tiền thanh toán			83.600.000
Số tiền viết bằng chữ: Tám mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

Biểu số 2.12: Phiếu chi**Đơn vị:** Công ty TNHH Thương mại

Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đàm

Địa chỉ: Khu Vực 10, Phường Châu

Văn Liêm, Quận Ô Môn, Thành phố

Cần Thơ

Mẫu số 02 - TT

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC)

Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 25 tháng 12 năm 2018

Số : 45/12

Nợ 331:18.700.000

Có 111:18.700.000

Họ và tên người nhận tiền: Vũ Đình Điền

Địa chỉ: Công ty Xăng dầu Tây Nam Bộ

Lý do chi: Thanh toán tiền mua hàng

Số tiền: 18.700.000

Viết bằng chữ: Mười tám triệu bảy trăm nghìn đồng../

Kèm theoChứng từ gốc:

Ngày 25 tháng 12 năm 2018

Giám đốc**Kế toán
trưởng****Thủ
quỹ****Người
lập phiếu****Người nhận
tiền**(Ký, họ tên, đóng
dấu)(Ký, họ
tên)(Ký, họ
tên)(Ký, họ
tên)

(Ký, họ tên)


Biểu số 2.13: Ủy nhiệm chi**ỦY NHIỆM CHI***Liên 2***CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN TIỀN, THƯ, ĐIỆN**

Lập ngày: 30/12/2018

Phần do NH ghi

Tên đơn vị trả tiền: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đàm		<u>TÀI KHOẢN GHI NỢ</u>
Số tài khoản: 236600119801128		236600119801128
Tại Ngân hàng: Ngân hàng quốc tế Chi nhánh : Cần Thơ		_____
Tên đơn vị nhận tiền: Công ty TNHH Kinh doanh Xăng dầu Đông Phương		<u>TÀI KHOẢN GHI CÓ</u>
Số tài khoản: 1505804906125		1505804906125
Tại ngân hàng: Viettinbank Chi nhánh: Phú Nhuận		_____
Số tiền bằng chữ: Tám mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng.		<u>Số tiền bằng số</u>
Nội dung thanh toán: Thanh toán tiền mua hàng		VND 83.600.000
<u>ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN</u>		<u>NGÂN HÀNG A</u>
Kế toán	Chủ tài khoản	Ghi sổ ngày_____
		Ghi sổ ngày_____
<u>NGÂN HÀNG B</u>		

Biểu số 2.14: Giấy báo nợ

	GIẤY BÁO NỢ CREDIT SLIP	Số(seq.no./Ref No.) 0171568203541 Ngày(date): 19/12/2018 Giờ(time): 09:35:55A.M
Chi nhánh (branch name) : Cần Thơ Mã số thuế (branch VAT code) : 1601650692 Mã số khách hàng : 09766483 Client No. Tên tài khoản : CTY TNHH TM DỊCH VỤ VẬN TẢI BIỂN NGÔ ĐAM RB A/C Name: Nội dung : THANH TOÁN TIỀN HÀNG CHO CTY TNHH KINH DOANH XĂNG DẦU ĐÔNG PHƯƠNG Narrative/description: Số tiền bằng chữ : Tám mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng. Credit amount in words Số tiền (Debit amount in figures& ccy code): 83.600.000		

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT VIÊN

Biểu số 2.15: Trích sổ nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đàm

Mẫu số: S03a-DNN

Địa chỉ: Khu Vực 10, Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2

9/12	HĐ1846	9/12	Mua Dầu Diezel 0,05% S của Công ty Xăng dầu Tây Nam Bộ	152 133 331	17.000.000 1.700.000	18.700.000

20/12	HĐ1254	20/12	Mua Dầu Mazut (Do) 3,5% S của Công ty TNHH Kinh doanh Xăng dầu Đông Phương	152 133 331	76.000.000 7.600.000	83.600.000

25/12	PC45/12	25/12	Thanh toán tiền hàng cho Công ty Xăng dầu Tây Nam Bộ	331 111	18.700.000	18.700.000

30/12	GBN30.12	30/12	Thanh toán cho Công ty TNHH Kinh doanh xăng dầu Đông Phương	331 112	83.600.000	83.600.000

			Cộng phát sinh		24.154.245.357	24.154.245.357

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.16: Trích sổ cái TK 331

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ
Vận tải biển Ngô Đam

Địa chỉ: Khu Vực 10, Phường Châu Văn Liêm,
Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC Ngày
26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ CÁI**Tháng 12 năm 2018****Tên tài khoản: Phải trả người bán****Số hiệu: 331**

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Số dư đầu kỳ			856.325.215

9/12	HD1846	9/12	Mua Dầu Diezel 0,05% S của Công ty Xăng dầu Tây Nam Bộ	152 133		17.000.000 1.700.000

20/12	HD1254	20/12	Mua Dầu Mazut (Do) 3,5% S của Công ty TNHH Kinh doanh Xăng dầu Đông Phương	152 133		76.000.000 7.600.000

25/12	PC45/12	25/12	Thanh toán tiền hàng Công ty Xăng dầu Tây Nam Bộ	111	18.700.000	
30/12	GBN30.12	30/12	Thanh toán tiền hàng cho Công ty TNHH Xăng dầu Đông Phương	112	83.600.000	

			Cộng phát sinh		2.670.746.972	2.656.154.146
			Số dư cuối kỳ			841.732.389

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.17: Trích sổ chi tiết thanh toán với người bán

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đam
Địa chỉ: Khu Vực 10, Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ

Mẫu số: S13-DNN
 (Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331
Đối tượng: Công ty Xăng dầu Tây Nam Bộ
Tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: Đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	2	3	4	5
			Số dư đầu tháng					233.125.148
		
9/12	HĐ1846	9/12	Mua hàng chưa thanh toán	152 133		17.000.000 1.700.000		157.521.696 158.569.198
		
25/12	PC45/12	25/12	Thanh toán tiền hàng	111	18.700.000			146.670.475
		
27/12	HĐ1995	27/12	Mua hàng chưa thanh toán	152 133		86.000.000 8.600.000		481.680.745 492.537.135
		
31/12	GBN 30.12	31/12	Thanh toán tiền hàng	112	94.600.000			215.942.548
		
			Cộng SPS		956.332.254	1.123.659.487		
			Số dư cuối kỳ					400.452.381

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.18: Trích sổ chi tiết thanh toán với người bán

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đàm
Địa chỉ: Khu Vực 10, Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ

Mẫu số: S13-DNN
 (Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN
Tài khoản: 331
Đối tượng: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.
Năm 2018
Tháng 12

Đơn vị tính: ĐỒNG

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	2	3	4	5
			Số dư đầu tháng					48.667.500
		
5/12	HĐ885	5/12	Mua hàng chưa thanh toán	152 133		7.540.000 754.000		41.535.000 49.075.000

19/12	PC23/12	19/12	Thanh toán tiền hàng	111	8.294.000			140.635.450

20/12	HĐ1254	20/12	Mua hàng chưa thanh toán	152 133		76.000.000 7.600.000		487.801.758 492.601.758

30/12	GBN 30.12	30/12	Thanh toán tiền hàng	112	83.600.000			325.319.200
		
			Cộng SPS		671.548.564	648.716.254		
			Số dư cuối kỳ					25.835.190

Người ghi sổ

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.19: Trích bảng tổng hợp thanh toán với người bán**Đơn vị:** Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đàm**Địa chỉ:** Khu Vực 10, Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ**BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN****Tài khoản: Phải trả người bán****Năm 2018**

Đơn vị tính: Đồng

Mã KH	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có

TAYNAMBO	Công ty Xăng dầu Tây Nam Bộ		233.125.148	956.332.254	1.123.659.487		400.452.381
DONGPHUONG	Công ty TNHH Kinh doanh Xăng dầu Đông Phương		48.667.500	671.548.564	648.716.254		25.835.190
TAMDAO	Công ty TM Tâm Đào		92.452.157	291.568.575	273.842.950		74.726.532

	Cộng phát sinh		856.325.215	2.670.746.972	2.656.154.146		841.732.389

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3**GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI BIỂN NGÔ ĐAM****3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đam.**

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đam là doanh nghiệp mới hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, đầu tư và khai thác khoáng sản. Hiện nay, doanh nghiệp đã và đang có những bước phát triển tốt hơn về thương mại, mở rộng hơn về quy mô cùng với khách hàng. Do đó, công tác kế toán về công nợ với các nhà cung cấp và khách hàng đang được dần hoàn thiện hơn.

Về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty đều có những ưu và nhược điểm, trong đó kế toán cần phát huy những mặt mạnh và tìm các khắc phục những mặt yếu để công tác quản lý tài chính đạt hiệu quả tốt nhất cho doanh nghiệp.

Qua quá trình thực tập tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đam với kiến thức đã học và áp dụng thực tế với công việc em đã rút ra được bài học về cách quản lý, hạch toán kế toán. Từ đó em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nói riêng có những ưu điểm và hạn chế sau:

3.1.1. Ưu điểm

- Công ty tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức tập trung, mọi công việc kế toán đều tập trung tại phòng kế toán của doanh nghiệp, thuận lợi cho việc quản lý, giám sát, theo dõi tình hình, tránh tình trạng thất lạc các chứng từ cũng như sai sót trong quá trình công tác kế toán.

- Thông tin do bộ phận kế toán cung cấp đầy đủ, chính xác kịp thời nên tạo thuận lợi cho việc kiểm tra đối chiếu số liệu với các bộ phận có liên quan một cách chính xác. Giúp cho việc lập báo cáo tài chính được thuận lợi, cũng như công tác quản lý doanh nghiệp đạt hiệu quả cao.

- Công ty đã tổ chức bộ máy gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời nhanh chóng cho các cấp quản lý.

- Đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, ham học hỏi, có trình độ và bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty.

- Công ty áp dụng theo hình thức sổ “Nhật ký chung”, đây là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật ký chung, các sổ cái và sổ chi tiết theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên và đầy đủ. Việc áp dụng hình thức nhật ký chung giúp công ty đơn giản hóa được công việc kế toán, từ mẫu sổ sách đến cách thức vào sổ, thuận tiện phân công công việc, theo dõi, kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa các loại sổ sách.

- Công ty sử dụng hệ thống tài khoản ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán theo quy định của Nhà nước.

- Công tác kế toán thanh toán và thu hồi công nợ: Công tác thanh toán nợ của công ty được đánh giá chung là tốt. Công ty mở sổ chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng người mua và người bán. Giúp cho nhà quản lý có được những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty để thu xếp thanh toán, chi trả đúng hạn và kịp thời cũng như thu hồi các khoản nợ phải thu tương đối kịp thời.

3.1.2. Hạn chế

Về cơ bản thì việc tổ chức công tác kế toán nói chung và tổ chức công tác kế toán thanh toán với người bán, người mua tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đàm là đúng theo chế độ kế toán hiện hành tuy nhiên cũng không tránh khỏi một số hạn chế sau:

- Công ty chưa thu hồi kịp các khoản nợ, dẫn đến việc chậm trả làm giảm uy tín của công ty với các đối tác

- Hiện tại công ty đã không có những trích dự phòng cho các khoản nợ khó đòi mặc dù trong kỳ có phát sinh khoản nợ phải thu khó đòi.

- Mặc dù đã được trang bị hệ thống máy tính hiện đại, nhưng hệ thống này chỉ đơn thuần áp dụng cho việc soạn thảo hợp đồng, và việc lập các sổ, chứ chưa áp dụng kế toán máy vào quá trình hạch toán.

3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đàm.

❖ *Kiến nghị 1: Về việc xây dựng các biện pháp cụ thể để thu hồi nợ phải thu*

→ *Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán*

Chiết khấu thanh toán: là một biện pháp thúc đẩy việc thu hồi vốn cũng như nâng cao hiệu quả kinh doanh. Để thúc đẩy quá trình thu hồi nợ thì cùng với những biện pháp trên công ty nên áp dụng hạch toán chiết khấu thanh toán cho các khách hàng thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn. Sẽ giúp thúc đẩy quá trình thu hồi vốn nhanh hơn.

Cơ sở xây dựng mức chiết khấu thanh toán: Công ty có thể tham khảo lãi suất huy động và lãi suất cho vay của ngân hàng để quy định mức chiết khấu thanh toán cho phù hợp. Mức chiết khấu thanh toán phải lớn hơn mức lãi suất ngân hàng huy động và nhỏ hơn mức lãi suất ngân hàng cho vay.

* *Phương pháp hạch toán:*

- Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131,111,112...

- Cuối kỳ kết chuyển chi phí tài chính sang TK 911:

Nợ TK911: Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635: Chi phí tài chính

Năm 2018, doanh nghiệp chủ yếu giao dịch qua tài khoản ngân hàng Techcombank. Tại thời điểm này mức lãi suất gửi tiết kiệm ngân hàng VIB năm 2018 là 6.75%/ năm, mức lãi suất cho vay là 8.25%/ năm.

Để khuyến khích khách hàng thanh toán sớm, doanh nghiệp nên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán cao hơn mức lãi suất tiết kiệm, nhưng không được vượt quá mức lãi suất cho vay của ngân hàng. Doanh nghiệp nên chọn tỉ lệ chiết khấu thanh toán là 7.5%/ năm dựa theo lãi suất ngân hàng VIB.

Chiết khấu thanh toán được hưởng = Tổng số tiền thanh toán trước hạn x (Tỷ lệ chiết khấu/360) x Số ngày thanh toán trước hạn

* *Ví dụ:* Giả sử ngày 12/10/2018, công ty bán hàng cho công ty TNHH TM Nam Anh số tiền 60.350.000 đồng (chưa bao gồm thuế VAT).

Định khoản:

Nợ TK 131: 66.385.000

Có TK 511: 60.350.000

Có TK 3331: 6.035.000

Ngày 22/10/2018 công ty TNHH TM Nam Anh đã thanh toán toàn bộ 100% tiền hàng mua ngày 12/10/2018, mặc dù theo hợp đồng ngày 31/10/2018 công ty mới phải thanh toán tiền hàng. Công ty TNHH TM Nam Anh đã thanh toán trước 9 ngày và được hưởng chiết khấu thanh toán với tỷ lệ chiết khấu thanh toán 7.5%/năm.

Kế toán tính chiết khấu thanh toán công ty TNHH TM Nam Anhn như sau:

Tiền chiết khấu = 66.385.000 x (7.5%/360) x 9 = 124.472

Kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 635: 124.472

Có TK 111: 124.472

→ Đối chiếu công nợ định kì của doanh nghiệp:

Đối chiếu công nợ định kỳ diễn ra và cuối tháng nhằm giúp cho công ty quản lý chặt chẽ, không bỏ sót các khoản nợ đối với người mua, người bán và theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc các khoản công nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch thanh toán các khoản nợ phải trả tránh để nợ quá dài hạn.

Với công nợ phải trả cho công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ.

Với công nợ phải thu, công ty có thể tham khảo biên bản đối chiếu công nợ cho khách hàng theo mẫu sau:

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc*Hải Phòng, Ngày.... tháng... năm...***BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ**

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày...tháng...năm...Tại văn phòng Công ty...,chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI BIỂN NGÔ ĐAM**

- Địa chỉ:Khu Vực 10, Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ

- Điện thoại: 0225 3645 392

Fax: 540419

- Đại diện:

Chức vụ:

2. Bên B (Bên mua):.....

- Địa chỉ:

- Điện thoại:.....Fax:.....

- Đại diện:.....Chức vụ:.....

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau :

Công nợ đầu kì:.....đồng

Số phát sinh trong kì:

Ngày tháng	Số hóa đơn	Tiền hàng	Tiền thuế	Thành tiền

3. Số tiền bên B đã thanh toán:.....đồng

4. Kết luận: Tính đến hết ngày.....bên B phải thanh toán cho Công Ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Ngô Đam số tiền là:.....

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A**ĐẠI DIỆN BÊN B**

Kiến nghị 2: Về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi

* *Đối tượng và điều kiện lập dự phòng phải thu khó đòi:* Là các khoản nợ phải thu đảm bảo các điều kiện sau:

-Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận nợ của bên khách hàng nợ về số tiền nợ, bao gồm :Hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ , bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác. Các khoản phải thu không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

- Có đủ căn cứ xác định là khoản phải thu khó đòi:

+ Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ hoặc cam kết nợ khác.

+ Nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn , đang bị cơ quan pháp luật truy tố,...

- Những khoản nợ trên 3 năm trở lên không có khả năng thu hồi nợ được xử lý xóa nợ.

* *Phương pháp lập dự phòng:* Doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho các khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi nói trên .

* *Mức trích lập dự phòng mà công ty có thể áp dụng:*

Thời gian quá hạn	Mức trích lập dự phòng
Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	30%
Từ 1 năm đến dưới 2 năm	50%
Từ 2 năm đến dưới 3 năm	70%
Từ 3 năm trở lên	100%

* *Tài khoản sử dụng*: Theo Thông tư 133/2016/TT-BTC để theo dõi các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi kế toán sử dụng TK 2293- Dự phòng phải thu khó đòi

* *Phương pháp hạch toán*:

NV1: Nếu số dự phòng phải trích lập năm nay cao hơn số dư khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập ở cuối niên độ kế toán trước thì doanh nghiệp phải trích thêm vào chi phí quản lý doanh nghiệp phần chênh lệch:

Nợ TK 6422 - Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK 2293 - Dự phòng phải thu khó đòi.

NV2: Nếu số dự phòng phải trích lập năm nay nhỏ hơn số dư khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập ở cuối niên độ kế toán trước thì doanh nghiệp phải hoàn nhập phần chênh lệch ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp:

Nợ TK 2293 - Dự phòng phải thu khó đòi

Có TK 6422 - Chi phí quản lý kinh doanh

NV3: Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định thực sự là không đòi được, được phép xoá nợ. Việc xoá nợ các khoản nợ phải thu khó đòi phải theo chính sách tài chính hiện hành. Căn cứ vào quyết định xoá nợ về các khoản nợ phải thu khó đòi, ghi:

Nợ TK 2293 - Dự phòng phải thu khó đòi (Nếu đã lập dự phòng)

Nợ TK 6422 - Chi phí quản lý doanh nghiệp (Nếu chưa lập dự phòng)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 138 - Phải thu khác.

NV4: Đối với những khoản nợ phải thu khó đòi đã được xử lý xoá nợ, nếu sau đó lại thu hồi được nợ, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được, ghi:

Nợ các TK 111, 112,.. .

Có TK 711 - Thu nhập khác.

Biểu số 3.1: Báo cáo tình hình công nợ**Đơn vị:** Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đàm**Địa chỉ:** Khu Vực 10, Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT 31/12/2018***Đơn vị tính: VNĐ*

STT	Tên công ty	Số tiền nợ	Chưa đến hạn	Đến hạn	Quá hạn	Ghi chú
1	Công ty TNHH Minh Hải	93.558.141			93.558.141	7 tháng
2	Cty CP vận tải biển Hải Long	55.266.917			55.266.917	1 năm 7 tháng
3	Công ty TNHH TM và DV Tân Đảo	25.266.220			25.266.220	9 tháng
4	Cty TNHH Long Tinh	102.135.256	122.135.256			
...
	Tổng cộng	1.251.675.233	1.054.126.142	628.713.964	168.835.127	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu số 3.2: Trích bảng lập dự phòng phải thu khó đòi**Đơn vị:** Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đàm**Địa chỉ:** Khu Vực 10, Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ**BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI**

STT	Tên công ty	Số tiền nợ	Thời gian quá hạn	Tỷ lệ trích (%)	Số tiền trích
1	Công ty TNHH Minh Hải	93.558.141	7 tháng	30%	28.067.442
2	Cty CP vận tải biển Hải Long	55.266.917	1 năm 7 tháng	50%	27.633.459
3	Công ty TNHH TM và DV Tân Đảo	25.266.220	9 tháng	30%	7.579.866
	Tổng cộng	168.835.127	X	x	63.280.767

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, họ tên)**Giám đốc**
(Ký, họ tên)

Định khoản đối với bảng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Nợ TK 6422: 63.280.767

Có TK 2293: 63.280.767

❖ Kiến nghị 3: Về việc sử dụng phần mềm kế toán chuyên nghiệp

Công ty nên nhanh chóng đưa phần mềm kế toán vào sử dụng nhằm giảm bớt gánh nặng cho nhân viên phòng kế toán và mang lại hiệu quả cao trong công việc. Hiện nay, có rất nhiều phần mềm kế toán như MISA, FASR, BRAVO, SASINNOVA ... Công ty nên chọn một phần mềm kế toán phù hợp với đặc điểm của Công ty.

Việc áp dụng phần mềm kế toán vào doanh nghiệp thể hiện sự nhanh chóng thích nghi với nền công nghiệp hiện đại. Công ty thực hiện tốt việc áp dụng phần mềm kế toán giúp cải thiện hiệu quả công việc của Công ty, tiết kiệm được chi phí và thời gian hơn nâng cao hiệu quả cho Công ty. Khi áp phần mềm kế toán giúp cho bộ máy kế toán đơn giản, gọn nhẹ nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành tốt công việc. Sau đây em xin giới thiệu 3 phần mềm khá phổ biến được các doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng:

➤ **Phần mềm kế toán Misa:** <http://www.misa.com.vn/>



Phần mềm kế toán MISA SME.NET là một phần mềm được tạo ra chuyên để phục vụ cho công việc kế toán tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Thuế, Kho, TSCĐ, CCDC, lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân sách, Tổng hợp, Bán hàng, Quản lý hóa đơn,...

Ưu điểm:

+ *Giao diện:* Phần mềm kế toán Misa có ưu điểm là dễ sử dụng bởi giao diện trực quan và thân thiện với người dùng, những người mới bắt đầu sử dụng phần mềm cũng sẽ cảm thấy thoải mái, không nhức mắt, cho phép cập nhật dữ liệu như nhiều hóa đơn 1 phiếu chi một cách linh hoạt, các mẫu giấy tờ chứng từ tuân theo quy định ban hành.

+ *Điểm cộng:* Phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu - mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu khác nhau, độc lập. Một điểm cộng nữa là khả năng thao tác lưu, ghi sổ dữ liệu cực tốt,

+ *Độ chính xác cao:* Có thể khẳng định rằng số liệu tính toán trong phần mềm MISA cực kỳ chính xác, khả năng xảy ra các sai sót bất thường do lỗi ở phần mềm là cực hiếm. Điều này giúp những người làm kế toán an tâm hơn nhiều so với các phương thức kế toán khác.

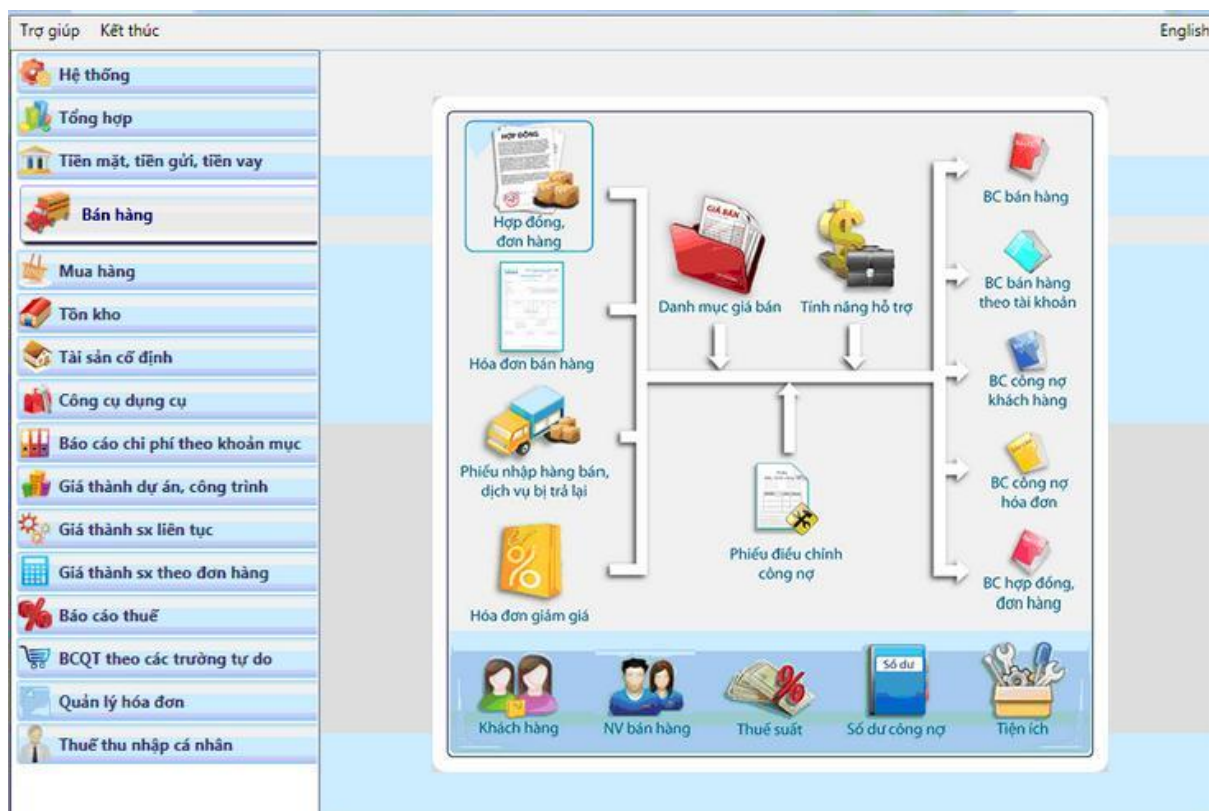
+ *Khả năng bảo mật:* Công nghệ bảo mật dữ liệu rất cao, gần như tuyệt đối an toàn vì phần mềm Misa chạy trên cơ sở dữ liệu SQL, doanh nghiệp sẽ ít phải đau đầu về vấn đề này như các phần mềm kế toán chạy trên các nền tảng khác.

Nhược điểm:

+ Vì có SQL nên MISA nên nếu máy tính cài đặt MISA QUÁ YẾU sẽ chạy ì ạch.

+ Tốc độ xử lý dữ liệu hơi chậm.

➤ *Phần mềm kế toán Fast :* <http://fast.com.vn>



FAST là giải pháp cho các loại hình doanh nghiệp có quy mô từ nhỏ đến cấp tập đoàn. Các doanh nghiệp lớn đến cấp tập đoàn thì nên dùng phần mềm kế toán fast.

Và như MISA, Fast cũng có nhiều ưu điểm như: giao diện thân thiện, luôn cập nhật những thay đổi mới nhất về các chính sách điều khoản thuế, thông tư và các nghị định của Bộ tài chính, bám sát các chế độ kế toán hiện hành, cho phép kết xuất báo cáo ra Excel.

Ưu điểm:

- + Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ kế toán hiện hành. Cũng giống MISA, fast có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình (Báo cáo quản trị và báo cáo tài chính).
- + Tốc độ xử lý tương đối tốt.
- + Cho phép kết xuất báo cáo ra Excel.
- + Không cần cài đặt phần mềm trên máy chủ hay các phần mềm hỗ trợ khác.
- + Dễ dàng truy xuất thông tin.

Nhược điểm:

- + Dung lượng lớn, người dùng khó phân biệt được data.
- + Độ bảo mật chưa thực sự ấn tượng.
- + Các hướng dẫn đính kèm còn sơ sài, chưa rõ ràng, làm thành từng video như MISA

➤ Phần mềm kế toán FTS Accounting:**Ưu điểm:**

- Thời gian làm quen nhanh chóng, nhận được sự hỗ trợ nhiệt tình của công ty FTS
- Giảm thiểu thời gian làm việc lẫn công sức làm việc, dễ dàng cho việc điều phối nhân sự
- Dễ sử dụng, thao tác đơn giản
- Lưu trữ dữ liệu xuyên suốt các năm; Tra cứu nhanh chóng để tìm kiếm bất kì dữ liệu nào
- Đa chức năng từ báo nghiệp vụ kế toán cho đến báo cáo tài chính
- Khả năng bảo mật cao, ít có sai sót

– Khi muốn cải tiến phần mềm, bạn có thể chuyển sang phần mềm FTS

Accounting phiên bản Professional hoặc những phần mềm kế toán khác của FTS

Nhược điểm:

Thời gian đầu sử dụng, khách hàng cần sự hỗ trợ thường xuyên từ FTS.

KẾT LUẬN

Đề tài: “*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đàm*” đã nêu được những vấn đề thực tiễn và lý luận cơ bản sau đây:

- **Lý Luận :**

Nêu ra các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Thông tư 133/2016/TT-BTC của Bộ tài chính.

- **Thực Tiễn :**

Nêu được thực trạng của công tác tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đàm (Số liệu năm 2018).

Nêu ra những góp ý, kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đàm

Do thời gian viết bài có hạn kiến thức lý luận và sự hiểu biết chưa nhiều nên bài khóa luận tốt nghiệp không thể tránh khỏi những hạn chế và sai sót. Em mong được tiếp thu và cảm ơn chân thành các ý kiến đóng góp, chỉ bảo của thầy cô giáo để bài viết này được hoàn thiện hơn. Một lần nữa, em gửi lời sâu sắc, chân thành nhất đến giảng viên hướng dẫn – ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng cùng ban lãnh đạo, các anh chị phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại và Vận tải biển Ngô Đàm đã giúp em rất nhiều để hoàn thiện bài khóa luận tốt nghiệp này.

Hải Phòng, ngày tháng năm 20

Sinh Viên

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Thông tư 133/2016/TT-BTC (2016), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ*, Bộ tài chính
4. Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải biển Ngô Đàm (2018), *Sổ sách kế toán Công ty*.
5. Các tài liệu khác trên mạng internet.